



BÁO CÁO KINH TẾ QUÝ 1 VÀ TRIỂN VỌNG QUÝ 2.2020

Phòng Đầu tư & Phân tích

Tháng 04.2020



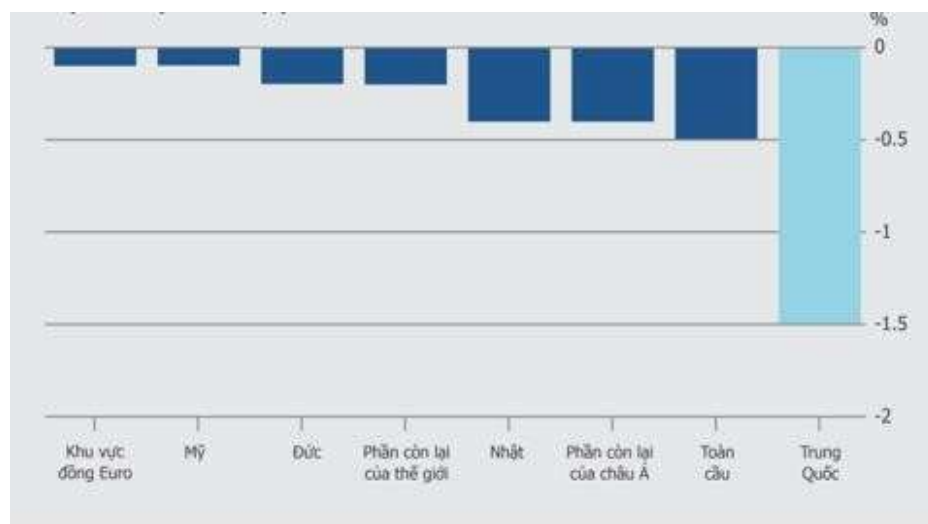
KINH TẾ THẾ GIỚI
VĨ MÔ TRONG NƯỚC
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN
NGÀNH CÔNG NGHIỆP - SẢN XUẤT
NGÀNH TÀI CHÍNH – CHỨNG KHOÁN
THÔNG TIN PHÁP LUẬT

Kinh tế thế giới có nguy cơ rơi vào một giai đoạn suy thoái trầm trọng nhất trong lịch sử do ảnh hưởng từ dịch Covid.

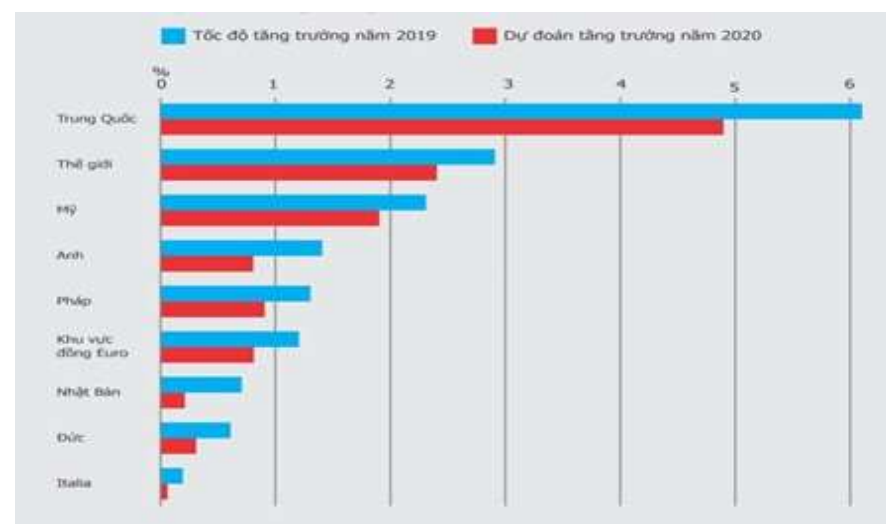
Trước khi dịch Covid-19 bùng phát, kinh tế thế giới được dự báo sẽ tăng trưởng yếu trong năm 2020, chỉ đạt 2,3% khi các nền kinh tế lớn đều đang bước vào giai đoạn cuối chu kỳ tăng trưởng. Dịch SARs-Cov 2 đã đẩy kinh tế thế giới vào rủi ro suy thoái sâu và toàn diện, ước tính tăng trưởng toàn cầu sẽ ở mức -2,5 đến -3%, cao hơn mức giảm của đợt khủng hoảng tài chính 2008-2009. Với các nền kinh tế lớn như Mỹ, Châu Âu, nhiều quốc gia châu Á đang thực hiện lệnh phong tỏa một phần hoặc toàn bộ đất nước để kiểm soát dịch bệnh, hoạt động kinh tế toàn cầu rơi vào tình trạng tê liệt toàn diện.

Theo các chuyên gia, khủng hoảng virus corona sẽ nặng nề hơn khủng hoảng 2008, vì lần này, không chỉ có hệ thống tài chính, mà toàn bộ nền kinh tế thực (real economy) cũng bị ảnh hưởng sâu rộng, bởi vì hàng trăm triệu người phải nghỉ làm, tự cách ly trong nhà để ngừa lây nhiễm, khiến nền sản xuất sụp đổ, và mức cầu cũng sụt giảm theo. Các kinh tế gia của cơ quan xếp hạng tín dụng Moody's dự báo là những nền kinh tế của nhóm G20 này sẽ bị một cú sốc chưa từng có trong nửa đầu năm 2020 và có mức tăng trưởng âm trong năm 2020, trước khi phục hồi vào năm 2021.

Dự báo thay đổi GDP quý 1.2020



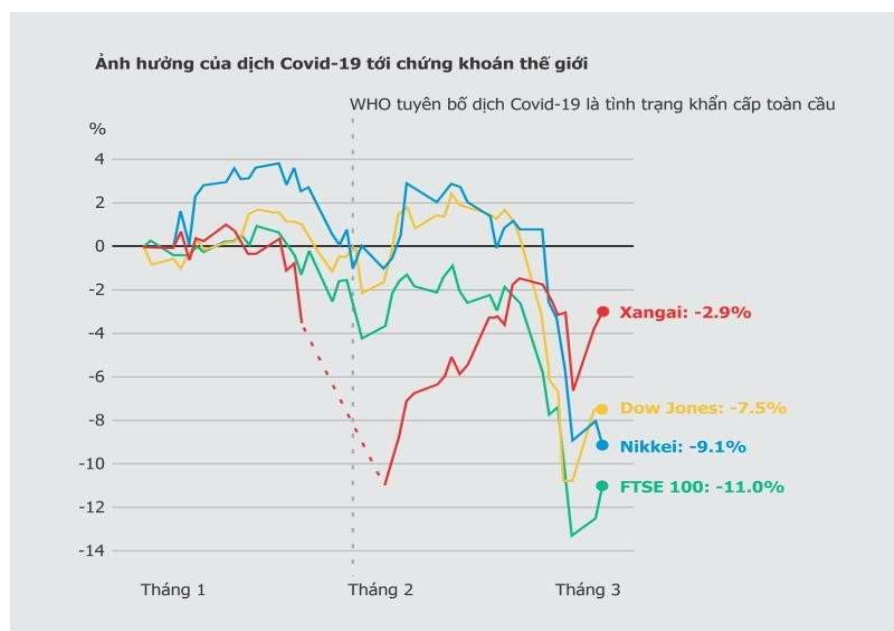
Dự đoán về tăng trưởng GDP toàn cầu 2020



Các nền kinh tế lớn sẽ có thể suy thoái tới hết Quý 2.2020

- **Kinh tế Mỹ được dự báo hiện đang trong thời kỳ suy thoái** và sẽ vẫn ở trong tình trạng này cho đến hết nửa năm 2020 khi dịch cúm Covid-19 đang ảnh hưởng mạnh mẽ tới các hoạt động kinh tế. Cục dự trữ liên bang FED hôm thứ năm (9/4), đã công bố thêm gói kích thích trị giá 2.300 tỉ đô la cho vay tới các doanh nghiệp nhỏ và người tiêu dùng. Ngân hàng Goldman Sachs thậm chí dự báo GDP của nước này sẽ sụt giảm đến 3,8%. Còn ngân hàng Deutsche Bank không loại trừ khả năng kinh tế Mỹ sẽ bị suy thoái trầm trọng nhất, ít ra là kể từ sau Thế chiến thứ hai đến nay. Theo Moody's, trong năm 2020, GDP của Hoa Kỳ sẽ giảm 2%.
- **Các hoạt động thương mại, bao gồm cả xuất và nhập khẩu của Trung Quốc sẽ tiếp tục xuống dốc trong quý II/2020, ngay cả khi tình hình dịch bệnh tại quốc gia này đã được xoa dịu.** Xuất khẩu và nhập khẩu của Trung Quốc được dự báo sẽ giảm ít nhất 10% trong tháng 3, sau khi đã giảm ở mức 2 con số trong 2 tháng đầu năm 2020. Trước đó, hoạt động xuất khẩu của Trung Quốc phần nào đã tăng trưởng chậm lại trước tác động của chiến tranh thương mại với Mỹ và nền kinh tế toàn cầu giảm tốc. Tiếp tới, dịch Covid-19 xuất hiện đã khiến Trung Quốc có khởi đầu tệ nhất kể từ năm 2012, khi xuất khẩu giảm 17,1% trong 2 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm trước. Các đối tác thương mại lớn như Mỹ đều đang trong tình trạng phong tỏa và hoạt động sản xuất chưa quay về mức bình thường.
- **Khu vực đồng tiền chung Châu Âu** cũng được dự báo tăng trưởng -8,4% (so với mức tăng trưởng 1,2% năm 2019). Đặc biệt nền kinh tế đầu tàu trong khối là Đức cũng được dự báo sẽ sụt giảm nghiêm trọng do dịch COVID-19 với Tổng sản phẩm quốc nội trong năm 2020 sụt giảm 4,2%, trong đó riêng quý I/2020 giảm 1,9% và quý tiếp theo sụt giảm tới 9,8%. Đây là mức sụt giảm mạnh nhất tính theo quý kể từ năm 1970 ở Đức và giảm gấp đôi so với quý I/2009 khi khủng hoảng tài chính thế giới hoành hành.
- **Kinh tế Anh thực tế là đã ở trong tình trạng "rơi tự do"** từ trước thời điểm Thủ tướng Boris Johnson công bố lệnh phong tỏa toàn quốc kéo dài ba tuần kể từ đêm 23/3. Khu Tài chính London đưa ra cảnh báo GDP sụt giảm với mức độ trầm trọng hơn cả thời kỳ đại suy thoái diễn ra cách đây hơn 1 thế kỷ. Các nhà kinh tế nhận định, dấu hiệu đi xuống chỉ mới bắt đầu nhận biết sau khi Chỉ số quản lý nhà mua hàng (PMI) hồi tháng 3 cho thấy, các nền kinh tế của Liên minh châu Âu (EU) và Mỹ đã thực sự sụp đổ do tác động của dịch Covid-19. Chỉ số PMI của Anh là 37,1 điểm giảm từ mức 53 điểm so với tháng trước, trong khi ngưỡng 50 là ranh giới phân định giữa tăng trưởng dương và âm. Tốc độ mất việc làm cũng gia tăng nhanh hơn thời kỳ kinh tế suy thoái hồi năm 2008.
- **Nhật Bản mới công bố kết quả khảo sát** cho thấy GDP trong quý đầu năm 2020 (tính từ tháng 4 tới hết tháng 6) có thể giảm tới 11,08%, đánh dấu quý thứ 3 liên tiếp suy giảm và là con số giảm kỷ lục trong vòng 11 năm do cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt đầu từ sự sụp đổ của Ngân hàng Lehman Brothers. Các nhà kinh tế cũng dự báo rằng GDP trong quý tính từ tháng 1 tới cuối tháng 3/2020 cũng sẽ sụt giảm khoảng 4,0%.

Thị trường chứng khoán thế giới cũng chứng kiến sự sụt giảm thê thảm. Cả 3 chỉ số chứng khoán quan trọng là S&P 500, Dow Jones và Nasdaq đều bốc hơi 5%. Với lệnh cấm nhập cảnh được tổng thống Trump, bên cạnh hàng không và du lịch là 2 lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất, thương mại và dịch vụ của Mỹ cũng sẽ chịu ảnh hưởng nghiêm trọng. Bên cạnh đó, các công ty Mỹ gặp khó khăn trong việc tiếp cận các linh kiện cho hàng hóa sản xuất, khiến ngành sản xuất đang phục hồi quay trở lại thời kỳ suy thoái kéo dài từ năm ngoái.



- Chốt quý I, Dow Jones giảm 23,2% (quý đầu năm giảm nhiều nhất từ trước tới nay). Đây là quý giảm mạnh nhất kể từ “thứ Hai đen tối” 19/10/1987 đối với Dow Jones, kể từ khủng hoảng tài chính 2008 đối với S&P 500 trong bối cảnh cuộc khủng hoảng virus corona tại Mỹ ngày càng nghiêm trọng, khiến hoạt động kinh doanh đình trệ, S&P 500 giảm 20%; là quý I giảm mạnh nhất lịch sử của S&P 500.
- Chỉ số FTSE 100 của Anh trải qua quý tệ nhất kể từ những năm 1980. Do số ca mắc Covid-19 tại châu Âu tiếp tục tăng và một số nước đang dự tính kéo dài biện pháp phong tỏa, chứng khoán châu Âu đang trên đà rơi xuống mức thấp nhất theo quý kể từ năm 1987.
- Tính chung trong quý 1 chỉ số Shanghai giảm 9,8%; Hoạt động sản xuất của Trung Quốc đã bất ngờ tăng trong tháng 3. Mặc dù vậy, các nhà phân tích dự báo khó có thể đảm bảo sự phục hồi bền vững trong tương lai gần do dịch Covid-19 đang chặn cửa nhu cầu của các nước trên thế giới cũng như đe dọa đẩy kinh tế rơi vào trì trệ.

THỊ TRƯỜNG DẦU MỎ CHỊU ẢNH HƯỞNG KÉP

Giá dầu thô giảm mạnh do chịu ảnh hưởng kép từ dịch bệnh và dư cung.

Diễn biến giá dầu Brent quý 1/2020



Nguồn: <https://tradingeconomics.com/commodity/brent-crude-oil>

- Nhu cầu dầu mỏ toàn cầu sụt giảm do Covid-19 được dự báo sẽ giảm 9,3 triệu thùng/ngày trong năm 2020 khiến giá dầu Brent giảm từ mức 66 USD đầu năm có thời điểm xuống dưới 23 USD/thùng cuối tháng 3.
- Giá dầu Brent ngay lập tức giảm 24 % xuống mức 34 USD/thùng trong ngày 09/03 sau cuộc họp OPEC+, mức giảm mạnh nhất trong 30 năm kể từ chiến tranh Vùng vịnh năm 1991.
- Áp lực từ cả hai phía cung và cầu sẽ tiếp tục gây biến động mạnh trên thị trường dầu mỏ trong thời gian tới, tuy nhiên các nước sản xuất sẽ tiếp tục tìm đến các giải pháp nhằm ổn định thị trường trong bối cảnh nhu cầu dầu giảm mạnh nhất trong 25 năm do tác động của dịch Covid-19, giá dầu Brent bình quân năm 2020 dự báo sẽ dao động quanh mức 35 USD/thùng, giảm 43% so với bình quân năm 2019.

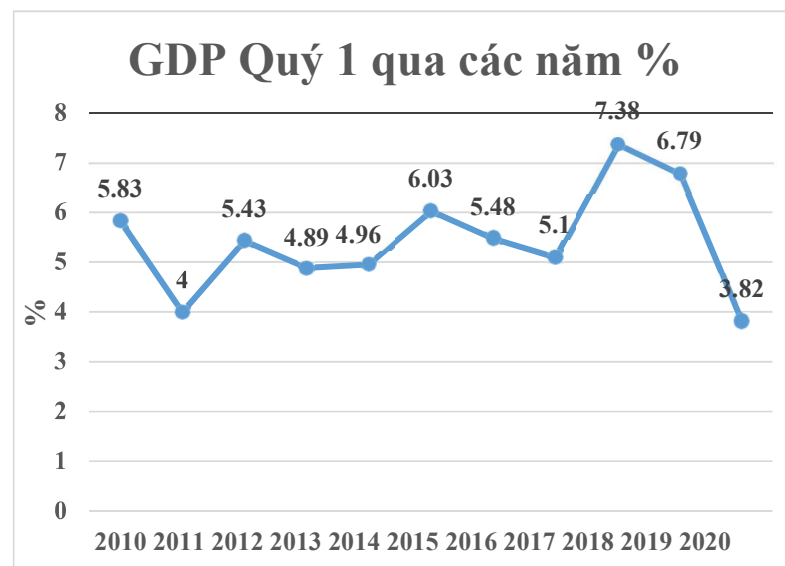


KINH TẾ THẾ GIỚI
VĨ MÔ TRONG NƯỚC
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN
NGÀNH CÔNG NGHIỆP - SẢN XUẤT
NGÀNH TÀI CHÍNH – CHỨNG KHOÁN
THÔNG TIN PHÁP LUẬT

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CHỊU TÁC ĐỘNG MẠNH BỞI DỊCH BỆNH

Trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh và lan rộng ra toàn cầu trong những tháng 2 -3/2020 đã tác động tiêu cực đến kinh tế trong nước và nhiều quốc gia khác trên thế giới. Trong nước, tác động tiêu cực của dịch Covid-19 làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại, tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao. Ngoài ra, thời tiết những tháng đầu năm không thuận lợi, hạn hán, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long ảnh hưởng lớn đến năng suất và sản lượng của vụ lúa lớn nhất cả nước, giá xăng dầu giảm mạnh. Mỹ và nhiều nước châu Âu đóng cửa biên giới nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan đã ảnh hưởng mạnh tới hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư.

GDP



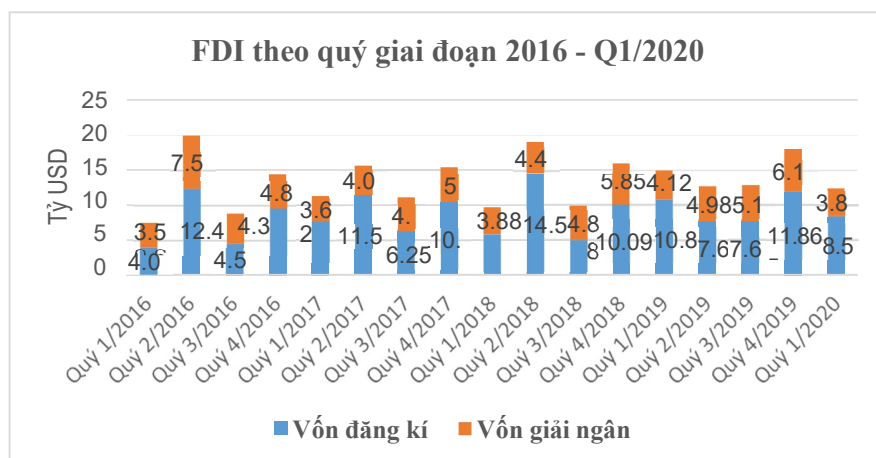
Nguồn gso.gov.vn, ABS tổng hợp

➤ GDP quý 1/2020 ghi nhận mức tăng trưởng 3.82% so với cùng kỳ, thấp nhất trong 10 năm qua. Dịch Covid 19 đã tác động trực tiếp và gián tiếp không nhỏ tới nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam. Đóng góp cho tăng trưởng GDP giảm đều ở tất cả các lĩnh vực Dịch vụ, Công nghiệp và xây dựng cho tới Nông lâm ngư nghiệp.

➤ Có 4 hoạt động kinh doanh có tăng trưởng âm so với cùng kì. Trong đó hoạt động Dịch vụ lưu trú và ăn uống bị ảnh hưởng nặng nề nhất, tăng trưởng -11.04%, thấp nhất trong lịch sử - phản ánh rõ nhất tác động tiêu cực của dịch bệnh covid 19. Ba hoạt động bị ảnh hưởng nặng tiếp theo là hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ -3.5% (cùng kỳ 2019 +7.32%) và Kho bãi vận tải -0.9% (cùng kỳ 2019: +7.51%) • Ngược lại, một số hoạt động vẫn duy trì tăng trưởng như: Y tế, Thông tin truyền thông...

FDI GIẢM MẠNH SO VỚI CÙNG KÌ

Môi trường đầu tư bất ổn do đại dịch Covid-19 đem lại cho nền kinh tế toàn cầu làm tăng mối quan ngại của các nhà đầu tư nước ngoài. Việt Nam không phải là ngoại lệ, khi vốn FDI đăng ký trong quý đầu năm 2020 giảm mạnh 21% so với cùng kỳ, chỉ đạt 8.55 tỷ USD, trong khi vốn FDI thực hiện giảm 6.6% yoy, đạt 3.9 tỷ USD. Các lĩnh vực thu hút dòng vốn FDI như công nghiệp chế biến chế tạo, sản xuất điện chịu tác động tiêu cực khi lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng, ô tô, sản phẩm điện tử, công nghệ suy yếu do gián đoạn sản xuất và nhu cầu toàn cầu giảm sút. Tổng vốn đăng ký 3 tháng đầu năm đạt 8.55 tỷ USD, giảm 20.1% so với cùng kỳ 2019. Vốn giải ngân đạt 3.85 tỷ USD, giảm 5.3% so với cùng kỳ.



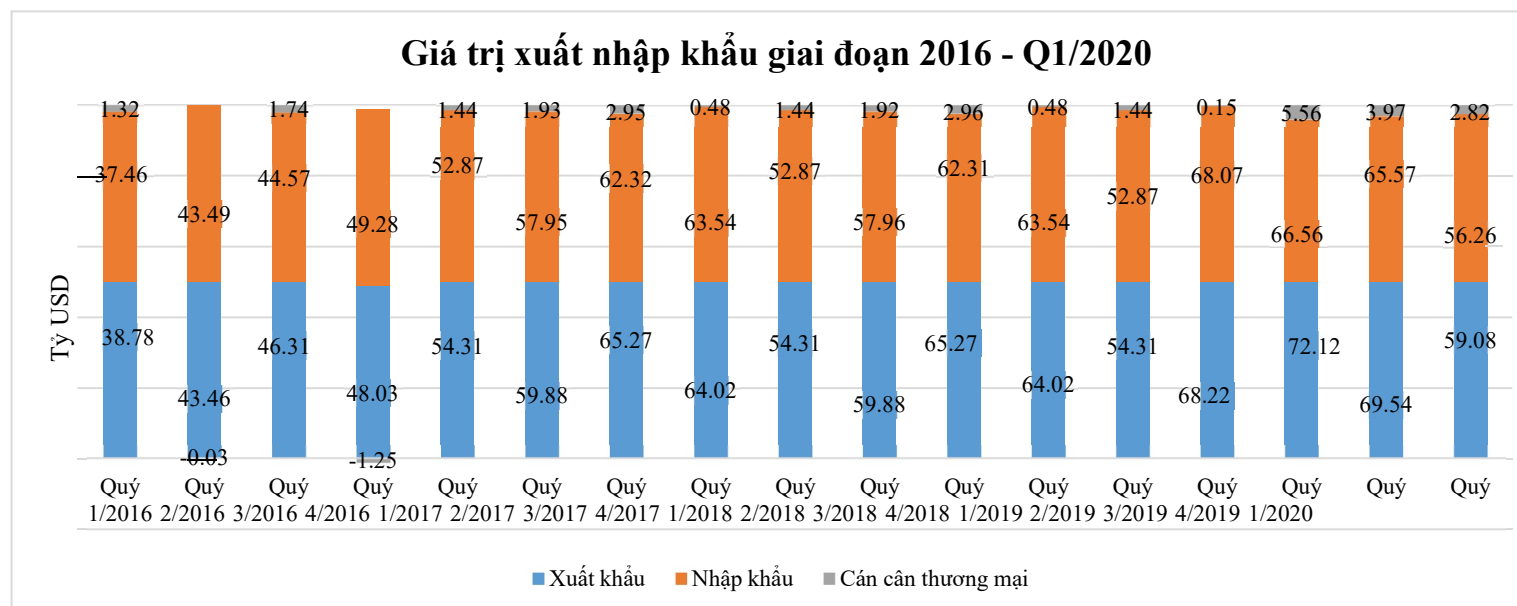
- Về lĩnh vực đầu tư: trong quý I/2020, sản xuất phân phối điện đang là lĩnh vực dẫn đầu với tổng số vốn đạt hơn 4 tỷ USD, chiếm 47.5% tổng vốn đầu tư đăng ký – Đây là dự án nhà máy điện khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) Bạc Liêu thuộc Trung tâm nhiệt điện LNG Bạc Liêu (Singapore); Lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư 2.72 tỷ USD, chiếm 31.9% tổng vốn đầu tư đăng ký; Tiếp theo lần lượt là các lĩnh vực bán buôn bán lẻ, hoạt động kinh doanh bất động sản với tổng vốn đăng ký 682 triệu USD và 264 triệu USD.
- Về đối tác đầu tư: Singapore hiện đang tạm dẫn đầu danh sách đầu tư nước ngoài năm 2020 với tổng vốn đầu tư 4.54 tỷ USD, chiếm 53.1% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam; tiếp theo vẫn là các đối tác quen thuộc như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc...

Nguồn Cục đầu tư nước ngoài - bộ KHVĐT, ABS tổng hợp

Dòng vốn FDI vẫn còn nhiều triển vọng trong thời gian tới nhờ một số yếu tố hỗ trợ như: chiến tranh thương mại Mỹ - Trung chưa có hồi kết có thể dẫn tới một số thuận lợi về thu hút và dịch chuyển đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Bên cạnh đó, việc Việt Nam đã và đang tham gia hàng loạt hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, trong đó có FTA Việt Nam - EU (EVFTA), được kỳ vọng tạo nên những nền tảng và bộ đỡ quan trọng để dòng vốn đầu tư nước ngoài chảy vào Việt Nam.

Xuất nhập khẩu

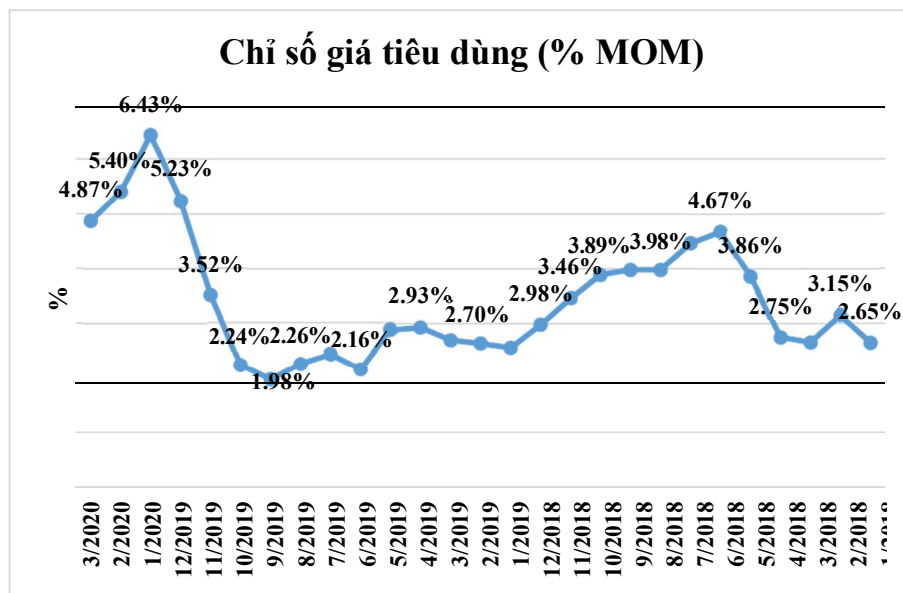
Xuất khẩu Q1/2020 tăng trưởng 0.5% so với cùng kỳ (năm 2019 tăng 8.4%) với kim ngạch ước tính đạt 59.08 tỷ USD, trong bối cảnh dịch Covid-19 lây lan tại các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam là Mỹ, Trung Quốc và EU khiến nhu cầu tiêu thụ suy giảm; Kim ngạch nhập khẩu Q1/2020 đạt 56.26 tỷ USD (giảm 2.06% so với cùng kỳ). Qua đó, cán cân thương mại sẽ tiếp tục thặng dư 2.82 tỷ USD.



Nguồn gso.gov.vn, ABS tổng hợp

- Về quy mô: Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng ấn tượng: Q1/2020 xuất khẩu qua Mỹ đạt 15.6 tỷ USD (chiếm 26.2% tổng kim ngạch xuất khẩu), tăng 16.2% so với cùng kỳ; Q1/2019 xuất khẩu 13.3 tỷ USD, tăng 28.8% so với cùng kỳ 201. Trong khi đó, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với giá trị 13.3 tỷ USD, chiếm 23.6% tổng kim ngạch nhập khẩu mặc dù giá trị nhập khẩu 3 tháng đầu năm từ Trung Quốc giảm 18%.
- Về nhóm mặt hàng: xuất khẩu hàng dệt may giảm tương đối lớn vì các thị trường EU, Mỹ là hai thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất của Việt Nam bị ảnh hưởng khá nặng nề bởi dịch bệnh. Cũng vì ảnh hưởng của dịch bệnh, Samsung chuyển dây chuyền sản xuất một số smartphone tới Việt Nam lại là nhân tố có lợi, khiến giá trị nhập khẩu Điện thoại và linh kiện tăng theo.

CPI



Nguồn gso.gov.vn, ABS tổng hợp

- Lạm phát tháng 3 giảm 0,72% (MoM) do dịch Covid làm giảm giá xăng dầu và dịch vụ du lịch. Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 3 giảm 0,72% so với tháng trước khiến mức tăng chỉ số tiêu dùng bình quân 3 tháng đầu năm 2020 đạt 5,56% so với cùng kỳ.
- CPI tháng 3 giảm do nhu cầu tiêu dùng hàng hoá và dịch vụ suy giảm mạnh do dịch cúm corona khiến các dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng và dịch vụ vui chơi giải trí bị ngừng hoạt động. Giá xăng dầu giảm 9,8% trong hai đợt điều chỉnh giảm giá xăng dầu vào thời điểm 29/02 và 15/3 khiến nhóm giao thông giảm mạnh (trong tháng 3 giá dầu thế giới có thời điểm rơi xuống mức 22 USD/thùng do thỏa thuận cắt giảm sản lượng của OPEC + không đi đến thống nhất) 4,9% góp phần làm giảm chỉ số CPI tháng 3.

Một số chỉ tiêu khác

- **Tổng mức bán lẻ tăng trưởng thấp nhất** • Tăng trưởng tổng mức bán lẻ Q1/2020 thấp nhất hơn 10 năm qua ở mức 4.7%, so với cùng kỳ Q1/2019 là 12%. Trong đó chịu ảnh hưởng nặng nề nhất là dịch vụ lưu hành giảm 27.85% so với cùng kỳ; dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 9.6% so với cùng kỳ. • Ngoài việc hạn chế đi lại du lịch trong mùa dịch bệnh thì niềm tin của người tiêu dùng bị suy giảm cùng với sự sụt giảm thu nhập khiến cho việc chi tiêu cho du lịch, giải trí cũng bị ảnh hưởng.
- **Khách quốc tế đến Việt Nam giảm mạnh**: Số lượng khách quốc tế đến nước ta trong tháng 3 giảm mạnh 63,8% so với tháng trước và giảm 68,1% so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tính chung 3 tháng đầu năm nay, khách quốc tế đến nước ta đạt gần 3,7 triệu lượt người, giảm 18,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giảm ở hầu hết các thị trường, mức giảm mạnh nhất tập trung ở các thị trường lớn như Trung Quốc, Hàn Quốc, Mỹ...
- **Số lượng doanh nghiệp tạm dừng hoạt động tăng mạnh**: Tính chung quý I/2020, cả nước có 29,7 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 4,4% về số doanh nghiệp, giảm 6,4% về vốn đăng ký và giảm 23,3% về số lao động so với cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 18,6 nghìn doanh nghiệp, tăng 26% so với cùng kỳ năm trước, 4,1 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tương đương với cùng kỳ năm trước - trung chủ yếu ở các lĩnh vực: bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy.
- **Tín hiệu tích cực từ giải ngân vốn đầu tư công**: mặc dù kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2020 cao hơn 18% so với năm 2019, nhưng vốn thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước quý I/2020 đạt 13,2% kế hoạch năm, cao hơn cùng kỳ năm trước (11.21%). Trong bối cảnh nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh, 3 tháng đầu năm 2020, vốn đầu tư công thực hiện và giải ngân vẫn tăng so với cùng kỳ năm trước, cho thấy tín hiệu tích cực phản ánh kết quả việc Chính phủ thực hiện quyết liệt các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.



KINH TẾ THẾ GIỚI
VĨ MÔ TRONG NƯỚC
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN
NGÀNH CÔNG NGHIỆP - SẢN XUẤT
NGÀNH TÀI CHÍNH – CHỨNG KHOÁN
THÔNG TIN PHÁP LUẬT

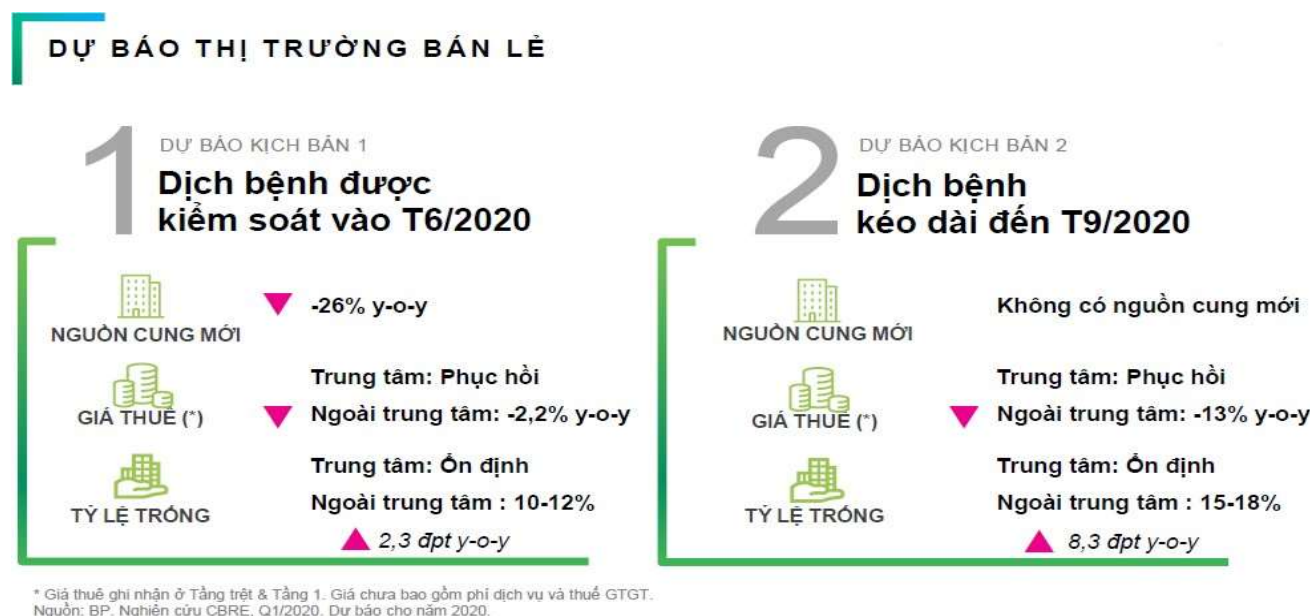
Dịch bệnh Covid-19 bùng phát khiến hầu hết các phân khúc BĐS từ bán lẻ, BĐS nghỉ dưỡng đến BĐS nhà ở đều bị ảnh hưởng nặng trong quý 1. Dự báo trong các quý tiếp theo, mức độ hồi phục sẽ có sự phân hóa lớn giữa các phân khúc và tùy thuộc vào tiến độ kiểm soát dịch bệnh.

Bất động sản bán lẻ: phân khúc bị ảnh hưởng mạnh nhất bởi dịch Covid-19, hàng loạt mặt bằng bị trả lại và bỏ trống vì doanh nghiệp không thể cầm cự được

Theo các đơn vị nghiên cứu thị trường, các nhà bán lẻ đang gặp rắc rối và khủng hoảng nghiêm trọng trước dịch Covid 19. Đặc biệt, tính đến giai đoạn cuối tháng 3, đầu tháng 4/2020, khi Chính phủ bắt đầu chính thức phát hành các loại công văn yêu cầu các nhà bán lẻ về mảng giải trí phải tạm ngưng hoạt động và khuyến cáo người dân ở nhà, hạn chế ra chỗ đông người thì tình hình bán lẻ lại trở nên tồi tệ nghiêm trọng hơn nữa.

- Hàng loạt mặt bằng bị trả lại và bỏ trống vì doanh nghiệp không thể cầm cự được qua thời kỳ khủng hoảng. Người tiêu dùng hình thành sự cẩn trọng trong tiêu dùng và thay đổi hành vi mua sắm. Các Trung tâm thương mại cũng rất khó khăn khi lượng khách vào mall giảm rất mạnh, kể cả những trung tâm thương mại hot nhất cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng. Lượng khách giảm tới 50-90%. Nhiều cửa hàng đã có thông báo xin được hỗ trợ giảm tiền thuê từ chủ nhà, một số cửa hàng thì xin rút khỏi trung tâm hoặc xin đóng cửa tạm thời.
- Hiện nay đã có 1 số động thái từ một số trung tâm thương mại lớn về vấn đề hỗ trợ khách thuê trong thời kỳ khủng hoảng này. Tuy nhiên, đây cũng là phân khúc được các chuyên gia dự báo sẽ có thời gian phục hồi khá lâu, nhất là trước bối cảnh dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp.
- Cụ thể, theo báo cáo quý 1 CBRE, tại thị trường Hà Nội không có dự án bất động sản phục vụ bán lẻ mới đi vào hoạt động trong quý 1 và có thể không đón nhận nguồn cung mới trong năm 2020. Không những thế giá thuê cũng sụt giảm tại khu vực trung tâm là 6,6% và tại khu vực ngoài trung tâm là 18,1% so với quý trước. Một chỉ số có vẻ tích cực là tỷ lệ trống không có thay đổi nhiều nhưng khả năng là do các con số thống kê được đưa ra vào cuối tháng 3, khi mà chỉ thị cách ly xã hội chưa được ban hành. Trên thực tế, tình hình được chưa là kém khả quan hơn nhiều so với các chỉ số báo cáo.

Về dự báo thị trường cho các tháng tới, CBRE đưa ra 2 kịch bản với trường hợp dịch bệnh được kiểm soát trong tháng 6 hoặc tháng 9. Tuy nhiên ngay cả với kịch bản khả quan thì nguồn cung mới cũng giảm tới 26% và giá thuê khu vực ngoài trung tâm giảm khoảng 2,2%.



Bất động sản nghỉ dưỡng - khách sạn: “Công suất phòng khách sạn tại Việt Nam đã giảm 40-60% so với cùng kỳ

Cũng giống như phân khúc bán lẻ, BĐS nghỉ dưỡng, bao gồm cả loại hình khách sạn chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19.

- Theo CBRE, sự sụt giảm đáng kể của lượng khách quốc tế, trong đó đóng góp một phần lớn là khách Trung Quốc, cùng với sự sụt giảm thị trường khách nội địa, đã gây ra những tổn thất không nhỏ đến các khách sạn, nhà hàng, cũng như các địa điểm tổ chức hội nghị và sự kiện. Số liệu cho thấy, công suất phòng khách sạn tại Hà Nội đã giảm khoảng 22,3% so với cùng kỳ.

PHÂN KHÚC NGHỈ DƯỠNG GIẢM DO NHU CẦU DU LỊCH GIẢM MẠNH

- Việc tạm dừng các chuyến bay quốc tế từ cuối tháng 3 đã làm giảm khoảng 0,96 triệu (-43,9%) lượt khách quốc tế đến Hà Nội. Không những thế doanh thu phòng bình quân cũng giảm đáng kể, lên tới 8% tại khu vực Hà Nội. Trong tháng 3/2020, khách sạn tại các thành phố lớn đã và đang nhận được một lượng lớn yêu cầu hủy phòng, dẫn tới việc sụt giảm công suất xuống chỉ còn một chữ số tại Tp.HCM. Trong bối cảnh rất nhiều khách sạn đã và đang nhận được lượng lớn các yêu cầu hủy phòng như hiện nay, đại diện Savills cho rằng, các tháng tới không thật sự tích cực.

Tuy nhiên, cũng có những tín hiệu khả quan ở phân khúc này. Theo đại diện Savills, thông thường, sau mỗi cuộc khủng hoảng, ngành du lịch luôn có sự phục hồi mạnh mẽ và sự phục hồi này thường diễn ra trong khoảng 6 tháng. Đặc biệt là ở các thành phố lớn, tiếp theo là khách du lịch tự do (FIT) và khách MICE, sau cùng là khách du lịch theo nhóm. Thị trường du lịch dự kiến sẽ có thể phục hồi hoàn toàn trong khoảng 6 tháng sau khi có những công bố chính thức về việc kiểm soát hoàn toàn đại dịch.

Bên cạnh đó, CBRE cũng đưa ra dự báo theo 2 kịch bản, theo đó với kịch bản tích cực thì giá phòng bình quân sẽ giảm 8-10% so với 2019 và tỷ lệ lấp đầy vào khoảng 28-33%

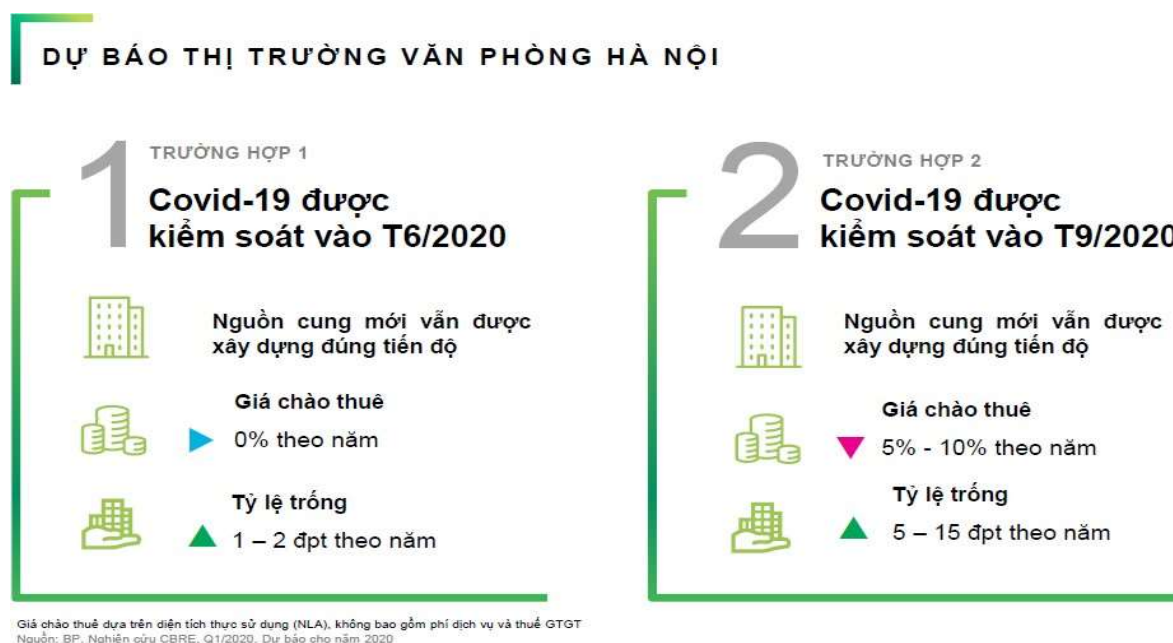


* Ghi chú: Khối Khách sạn 4- và 5-sao.
Nguồn: BP, Nghiên cứu CBRE, Q1/2020. Dự báo cho năm 2020

Bất động sản văn phòng

- Trong quý 1 thị trường văn phòng Hà Nội không có nguồn cung mới và hoạt động cho thuê bị gián đoạn. Mặc dù theo số liệu thì giá cho thuê và tỷ lệ trống chưa bị ảnh hưởng nhiều do việc kiểm soát phòng dịch vốn chỉ được đẩy mạnh từ cuối quý 1.
- Tuy nhiên hiện một số doanh nghiệp đã có đề nghị với chủ đầu tư về các biện pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp như giãn thời gian thu tiền thuê, giảm giá thuê ngắn hạn. Một số tòa nhà hạng B tại Hà Nội đã đưa ra chính sách giảm giá từ 20 – 30% cho khách thuê trong vòng từ 3 tháng đến hết năm 2020.

Dự báo cho thời gian tới, CBRE cho rằng thị trường văn phòng Hà Nội có thể giảm giá chào thuê khoảng từ 5 – 10% và tỷ lệ trống cũng sẽ tăng lên.



Bất động sản nhà ở: Hoạt động mở bán, giới thiệu bị hủy bỏ, khách quan tâm dự án sụt giảm

Với việc tạm ngừng các chuyến bay và thắt chặt cấp thị thực, khách nước ngoài sẽ khó tiếp cận thị trường bất động sản tại Việt Nam. Bên cạnh đó, nhóm khách đầu tư cho thuê cũng chịu ảnh hưởng từ việc hạn chế chuyến bay và di chuyển giữa các tỉnh. Nhóm khách mua để ở sẽ khó sử dụng vốn vay ngân hàng do lãi suất biến động và ngân hàng có thể sẽ áp dụng các tiêu chuẩn cao hơn trong việc chứng minh thu nhập và phương án trả nợ vay. Đường như ở thời điểm này, khách mua nhà để cao vẫn đề sức khỏe hơn là tập trung ở nơi đông người. Vì thế, các kế hoạch giới thiệu, mở bán dự án của doanh nghiệp đều bị ngưng, tạm hoãn.

Tuy nhiên, so với BĐS nghỉ dưỡng, bán lẻ thì BĐS nhà ở có mức độ ảnh hưởng nhẹ hơn. Nhu cầu mua ở và đầu tư ở phân khúc này vẫn có, mặc dù cũng giảm rõ nét so với thời điểm chưa dịch. Về giá, phân khúc này ghi nhận chưa có sự biến động giá rõ nét như các phân khúc khác. Có chăng, ở thị trường thứ cấp có sự giảm giá nhẹ từ 5-7%. Theo dự báo của nhiều chuyên gia, nếu dịch bệnh diễn biến kéo dài thì có thể BĐS thứ cấp sẽ có đợt giảm giá, còn thị trường sơ cấp khó giảm vì còn liên quan nhiều yếu tố.

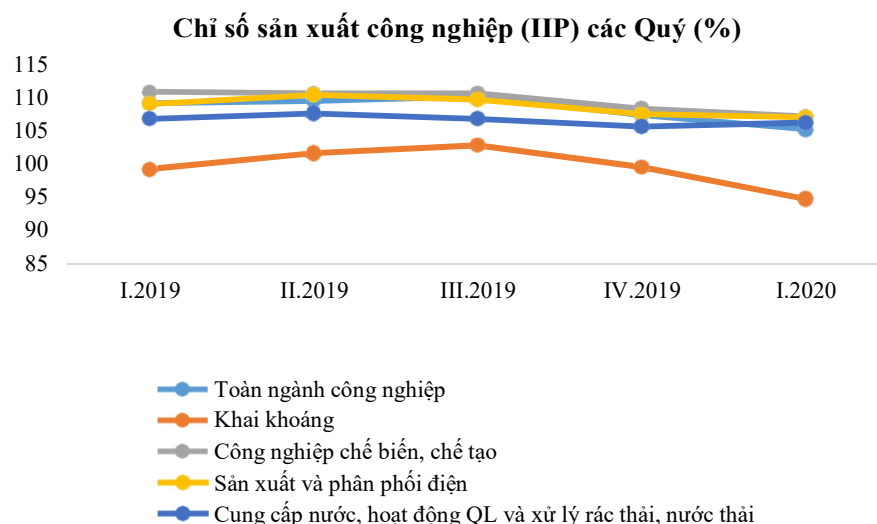
Dự báo cho những tháng cuối năm, nguồn cung căn hộ bán Hà Nội có thể giảm từ khoảng 26-62%, giá bán trung bình giảm từ 3-6%.





KINH TẾ THẾ GIỚI
VĨ MÔ TRONG NƯỚC
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN
NGÀNH CÔNG NGHIỆP - SẢN XUẤT
NGÀNH TÀI CHÍNH – CHỨNG KHOÁN
THÔNG TIN PHÁP LUẬT

Ngành công nghiệp quý I/2020 chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19 nên đạt mức tăng trưởng thấp 5,28% so với cùng kỳ năm trước; trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo có mức tăng thấp nhất giai đoạn 2016-2020 với mức tăng 7,12% qoq; sản xuất và phân phối điện tăng trưởng ổn định 7,1% qoq; ngành khai khoáng giảm sâu 5,2% qoq, chủ yếu do khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm mạnh.



- Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 3/2020 tăng 11,6% so với tháng trước và tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I/2020, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng thấp ở mức 2,8% so với quý I/2019 (thấp hơn nhiều so với mức tăng 8% của quý I/2019).
- Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 31/3/2020 tăng 24,9% so với cùng thời điểm năm trước (cùng thời điểm năm 2019 tăng 15,6%).
- Tỷ lệ tồn kho toàn ngành chế biến, chế tạo bình quân quý I/2020 đạt 78,4% (cùng kỳ năm trước là 72,9%).

Dự báo sản xuất công nghiệp trong quý II/2020 vẫn còn gặp khó khăn. Nguyên nhân một phần là các doanh nghiệp FDI đến từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản thường sử dụng lượng lớn lao động (quản lý, chuyên gia) của mình. Việc hạn chế xuất nhập cảnh dẫn tới tình trạng thiếu nhân công để vận hành hoạt động của các nhà máy, ảnh hưởng lớn tới sản xuất, gián tiếp ảnh hưởng tới hoạt động xuất, nhập khẩu. Trong khi đó, Nguồn nguyên vật liệu dự trữ có hạn, chủ yếu đủ phục vụ cho sản xuất đến hết tháng 3/2020. Với tình trạng như hiện nay, các doanh nghiệp trong nước và FDI trong một số ngành như sản xuất thức ăn chăn nuôi, may mặc, điện tử, thiếu nguyên vật liệu đầu vào vì phụ thuộc lớn vào nhập khẩu. Ngay cả khi dịch được khống chế, các nhà máy tại Trung Quốc cũng phải mất một thời gian mới phục hồi sản xuất sau khi ngưng trệ do dịch bệnh. Nếu dịch được khống chế sớm trong Quý II/2020, chúng tôi cho rằng phải từ Quý III/2020 chỉ số sản xuất công nghiệp mới có sự phục hồi.

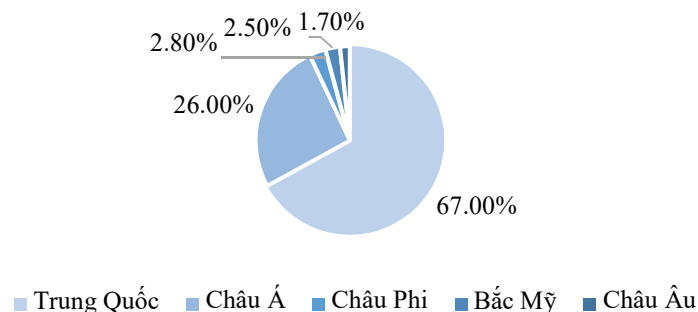
Thực trạng ngành giấy

Quá phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc:

- Ngành giấy nước ta hiện nay mới chủ yếu tập trung vào giấy làm bao bì, hòm và hộp cacton, chiếm tỷ trọng đến 87%. Trong khi đó, giấy in, giấy viết quy mô sản xuất của chúng ta nhỏ, không đủ để phục vụ nhu cầu trong nước. Còn với giấy bao bì cao cấp tráng phủ, giấy copy cấp cao, giấy in tráng phủ, các loại giấy đặc biệt chưa có doanh nghiệp nào ở Việt Nam sản xuất kể cả doanh nghiệp FDI.
- Về xuất khẩu, các DN giấy của Việt Nam chỉ tập trung vào thị trường Trung Quốc (chiếm khoảng 70% thị trường xuất khẩu giấy bao bì của Việt Nam) do đây là thị trường đa dạng, địa lý gần, thương nhân Trung Quốc lại sang tận Việt Nam thu gom nên dễ làm. Chính điều này khiến cho xuất khẩu ngành giấy gặp nhiều khó khăn khi thị trường Trung Quốc bị ảnh hưởng, đặc biệt trong cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung khi xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ giảm mạnh, làm nhu cầu nhập khẩu giấy làm bao bì giảm.

Quy mô DN giấy của VN còn nhỏ, công nghệ lạc hậu:

Cơ cấu thị trường xuất khẩu giấy bao bì của VN (%)



Nguồn: Hiệp hội Giấy và bột giấy Việt Nam, ABS tổng hợp

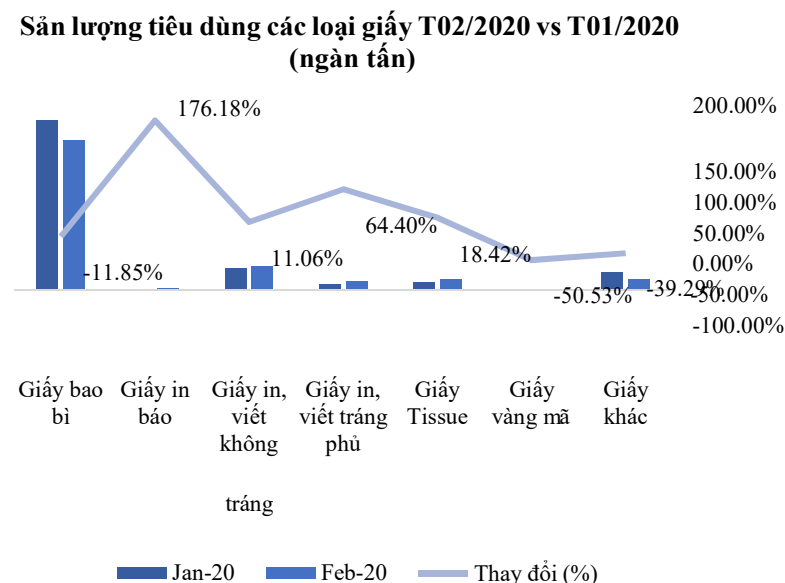
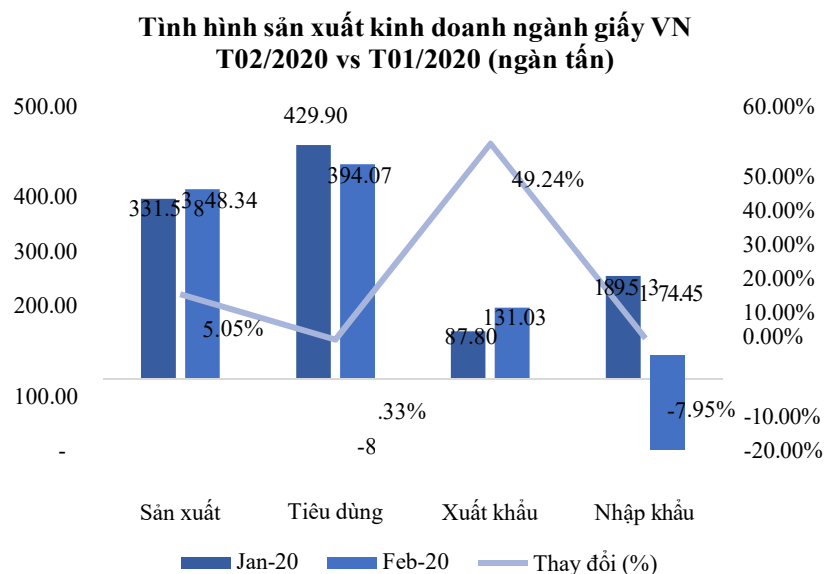
- Các doanh nghiệp giấy của chúng ta đông đảo nhưng nhỏ và yếu, khoảng 300 doanh nghiệp (chưa kể các cơ sở sản xuất giấy làng nghề) nhưng cũng chỉ chiếm 50% năng lực sản xuất của toàn ngành, 50% còn lại là của 6 doanh nghiệp FDI.
- Doanh nghiệp Việt Nam nhỏ, chủ yếu dưới 30.000 tấn/năm, đầu tư manh mún, công nghệ, thiết bị lại cũ và lạc hậu... Vốn đầu tư cho một nhà máy giấy rất lớn, ít nhất phải 100 tỷ đồng trở lên, chưa kể vốn lưu động...

Tình hình hoạt động kinh doanh ngành giấy

Tình hình tiêu thụ, xuất nhập khẩu ngành giấy năm 2019:

- Tiêu dùng giấy toàn ngành năm 2019 đạt 5,432 triệu tấn, tăng trưởng 9,8%; xuất khẩu giấy đạt sản lượng 1,0 triệu tấn, tăng trưởng 23,6%, nhập khẩu đạt sản lượng 2,02 triệu tấn, giảm 2,9% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, giấy bao bì và giấy tissue về tiêu dùng và xuất khẩu đạt sản lượng, tốc độ tăng trưởng ấn tượng.
- Nhưng đối với giấy in, giấy viết lại gặp thách thức không nhỏ, sản xuất tăng nhưng tiêu dùng lại giảm; giấy photocopy nhập khẩu giảm 18,1% nhưng giấy in, viết không tráng lại tăng mạnh 20,9%.
- Sản lượng nhập khẩu giấy in và giấy viết từ thị trường Trung Quốc và Nhật Bản gia tăng.

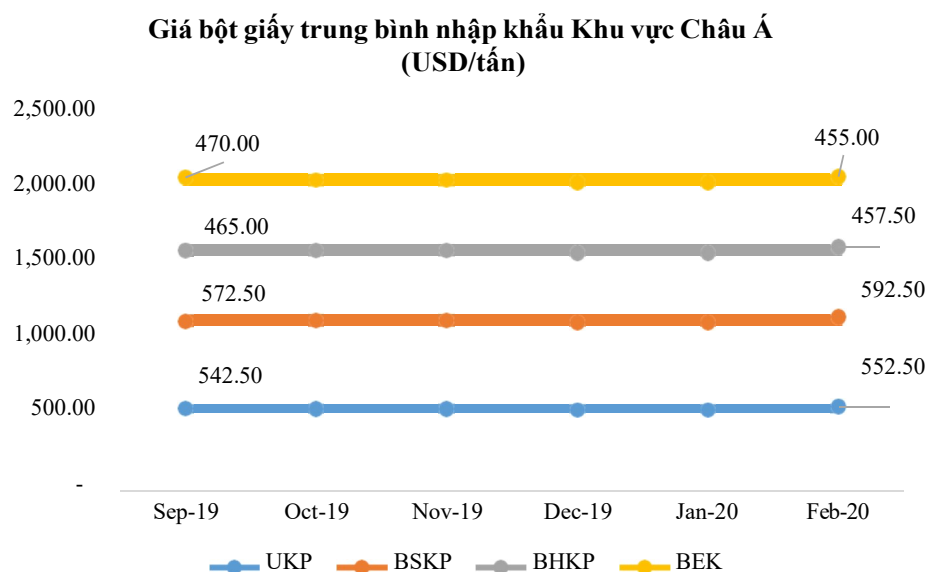
Tình hình tiêu thụ, xuất nhập khẩu ngành giấy những tháng đầu năm 2020:



Nguồn: Hiệp hội Giấy và bột giấy Việt Nam, ABS tổng hợp

- Tổng tiêu dùng trong tháng 2/2020 đạt 394.068 tấn, giảm 8,3% so với tháng 1/2020. Trong đó giấy bao bì tiêu thụ nhiều nhất tháng 2/2020 với 284,91 ngàn tấn, giảm 11,85% so với tháng trước. Giấy in viết không tráng tiêu thụ 45,32 ngàn tấn, tăng 11,06% so với tháng trước trong khi giấy in viết tráng phủ tiêu thụ 17,64 ngàn tấn, tăng 64,4% so với tháng 1/2020. Giấy Tissue tiêu thụ 20,06 ngàn tấn, tăng 18,42% so với tháng trước...
- Tổng sản xuất trong tháng 2/2020 đạt 348.340 tấn, tăng 5,1% so với tháng 1/2020. Trong tháng 02/2020, VN sản xuất 292,19 ngàn tấn giấy bao bì, tăng 4,87% so với tháng 1/2020; giấy in viết không tráng sản xuất đạt 24,8 ngàn tấn, tăng 6% so với tháng trước; giấy Tissue sản xuất đạt 20,2 ngàn tấn, tăng 4,39% so với tháng 1/2020 và giấy vàng mã sản xuất đạt 11,15 ngàn tấn, tăng 9,31% so với tháng 1/2020.
- Tổng nhập khẩu trong tháng 2/2020 đạt 174.452 tấn, giảm 8,0% so với tháng 1/2020. Trong tháng 2/2020, VN nhập khẩu nhiều giấy bao bì nhất, đạt 106,6 ngàn tấn, giảm 11,3% so với tháng 1/2020; tiếp đến là giấy in viết không tráng nhập khẩu 20,94 ngàn tấn, tăng 19,24% so với tháng 1/2020; giấy in viết tráng phủ nhập khẩu 17,64 ngàn tấn, tăng 64,4% so với tháng 1/2020....
- Tổng xuất khẩu trong tháng 2/2020 đạt 131.030 tấn, tăng 49,2% so với tháng trước. Trong tháng 2/2020, VN xuất khẩu 113,88 ngàn tấn giấy bao bì, tăng 50,54% so với tháng 1/2020; tiếp đến là giấy vàng mã xuất khẩu 10,68 ngàn tấn, tăng 82,91% so với tháng 1/2020; giấy Tissue xuất khẩu 6,04 ngàn tấn, giảm 1,79% so với tháng 1/2020.

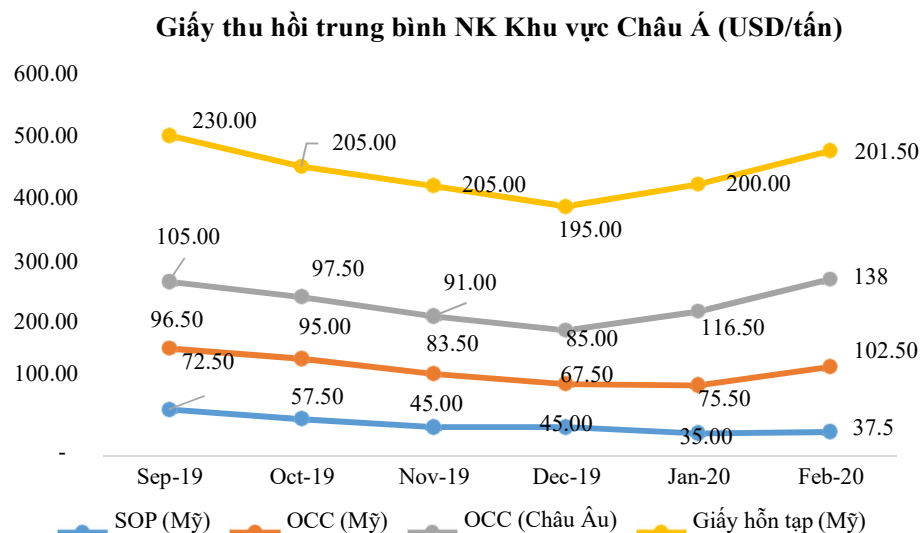
Giá bột giấy trung bình nhập khẩu Khu vực Châu Á:



Nguồn: Hiệp hội Giấy và bột giấy Việt Nam, ABS tổng hợp

- Giá bột chưa tẩy (UKP) nguyên liệu chủ yếu cho sản xuất giấy làm bao bì trong tháng 2/2020 đã tăng 3,75% so với tháng 1/2020, có giá trung bình 552,5 USD/tấn.
- Giá bột hoá trắng gỗ mềm (BSKP) nguyên liệu chủ yếu cho sản xuất giấy bao bì, bao gói trong tháng 2/2020 tăng 3,49% so với tháng trước, trung bình đạt 592,5 USD/tấn.
- Giá bột hóa trắng gỗ cứng (BHKP) nguyên liệu cho sản xuất giấy in, viết, giấy tissue trong tháng 2/2020 không thay đổi so với tháng 1/2020, trung bình đạt 457,5 USD/tấn.
- Giá bột bạch đàn (BEK), thuộc bột hóa trắng gỗ cứng, trong tháng 2/2020 không thay đổi so với tháng 1/2020, có giá trung bình 455 USD/tấn.

Giá giấy thu hồi trung bình nhập khẩu Khu vực Châu Á:



Nguồn: Hiệp hội Giấy và bột giấy Việt Nam, ABS tổng hợp

Triển vọng ngành

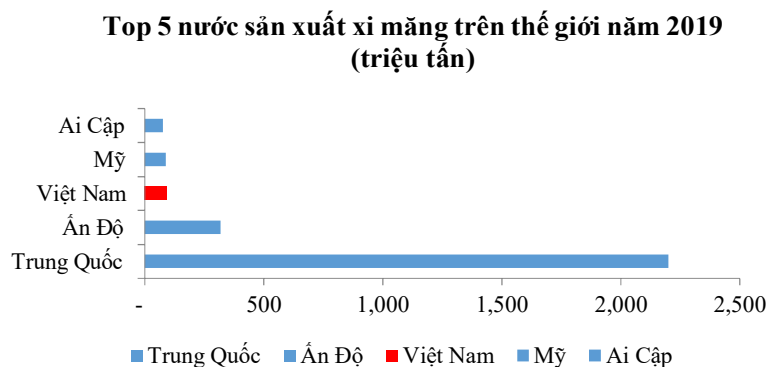
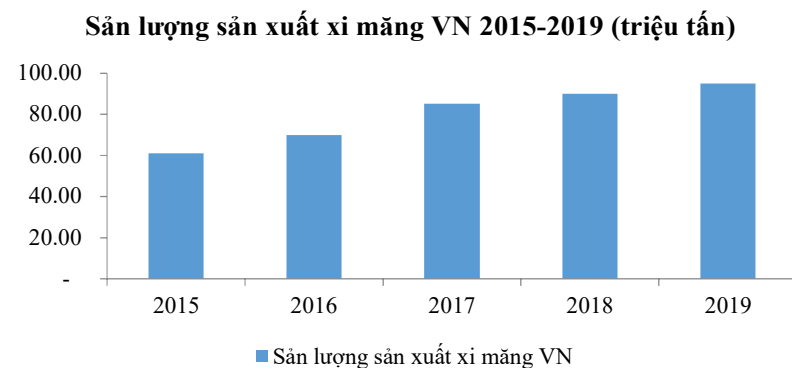
- Do tác động của Dịch Covid-19, các DN ngành giấy đang bị ảnh hưởng lớn cả đầu vào lẫn đầu ra.
- Tình hình sản xuất dự kiến sẽ gặp khó khăn do thiếu nguyên liệu đầu vào, đồng thời giá nguyên liệu bị đẩy lên cao do chi phí vận chuyển tăng. Khi tình hình dịch bệnh tại Trung Quốc đã bắt đầu được khống chế, các nhà máy đã quay trở lại làm việc sau kỳ nghỉ dài vì dịch bệnh, nên các công ty Trung Quốc đã đẩy mạnh việc mua vào, càng tạo ra sự khan hiếm nguồn cung tại thị trường châu Á và gây thêm khó cho các doanh nghiệp Việt Nam. Thêm vào đó, hiện các nhà cung cấp giấy phế liệu vào Việt Nam hủy đơn hàng rất nhiều, trong đó có những đơn hàng mới đặt giai đoạn đầu tháng 1/2020 hoặc vừa mới chốt cũng bị hủy ngang. Hiện nay dự trữ nguyên liệu của các doanh nghiệp lớn

rất ít, dao động khoảng 1-2 tháng. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ không còn dự trữ hoặc gần cạn kiệt. Nếu tình trạng không nhập khẩu được nguyên liệu, nguồn cung nội địa không đủ, kéo theo nhiều doanh nghiệp bắt buộc phải đóng máy, ngừng hoạt động.

- Có thể nói, ngoài nỗi lo không đủ nguyên liệu sản xuất, doanh nghiệp trong ngành giấy còn gặp sức ép lãi vay ngắn hạn, trả nợ gốc, nỗi lo nhân công và nguy cơ khách hàng hủy đơn hàng do ảnh hưởng nguồn cung.
- Các DN ngành giấy cũng chịu ảnh hưởng cả về mặt đầu ra. Tình hình tiêu thụ và xuất khẩu nhìn chung có xu hướng giảm do khó khăn trong nguồn cung ứng, vận chuyển tăng giá và nhu cầu thị trường không cao. Tuy nhiên, một số mặt hàng giấy có thể có tiêu thụ và xuất khẩu tăng như giấy Tissue, giấy bao bì trắng do nhu cầu thu gom tích trữ giấy Tissue để phòng dịch Covid & do liên quan ngành y tế và thực phẩm (giấy bao bì trắng).
- Giá giấy và bột giấy dự kiến có xu hướng tăng do thiếu nguyên liệu và vận chuyển khó khăn, đẩy giá thành lên cao.

Thực trạng ngành xi măng Việt Nam:

Sản xuất:

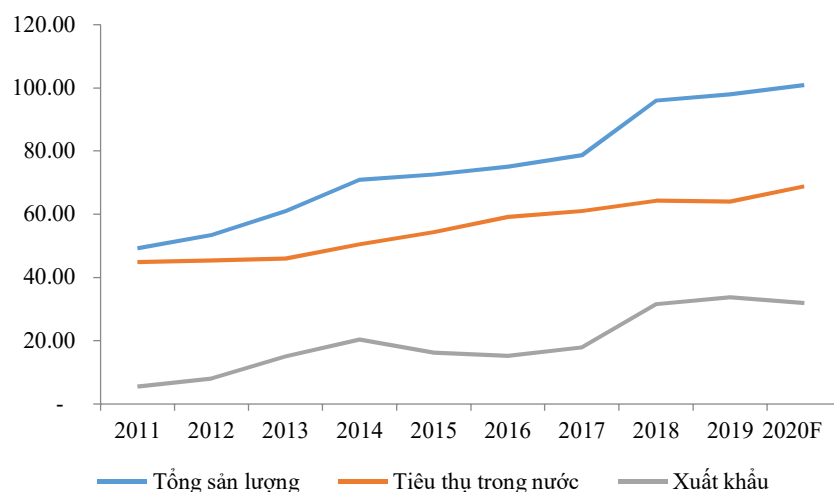


Nguồn: statistic.com

- Việt Nam hiện đang xếp thứ 3 trên thế giới về năng lực sản xuất xi măng chỉ sau Trung Quốc & Ấn Độ. Trong vòng mười năm kể từ 2009, năng lực sản xuất xi măng của Việt Nam tăng từ 45 triệu tấn lên 95 triệu tấn, đưa Việt Nam từ 1 nước phải nhập xi măng/clinker trở thành nước xuất khẩu xi măng nhiều nhất thế giới với gần 34 triệu tấn vào năm 2019, gấp đôi Thái Lan là nước đứng thứ 2.
- Cạnh tranh nội bộ ngành cao: Việt Nam có 03 nhóm nhà cung cấp xi măng. Nhóm các công ty thuộc VICEM (VICEM là công ty 100% doanh nghiệp nhà nước với nhiều công ty con và công ty liên kết). Nhóm thứ hai là các công ty xi măng nước ngoài, bao gồm: LafargeHolcim (Châu Âu), Nghi Sơn (Nhật Bản), Chinfon (Indonesia), Thăng Long (Indonesia) và Luks (Hong Kong)... Nhóm các công ty tư nhân có quy mô lớn tại địa phương, bao gồm: Xuân Thành, Công Thành, và Vissai ngoài ra còn có rất nhiều công ty xi măng nhỏ khác ở địa phương.

Tiêu thụ:

Sản lượng xi măng Việt Nam 2011-2020F (triệu tấn)

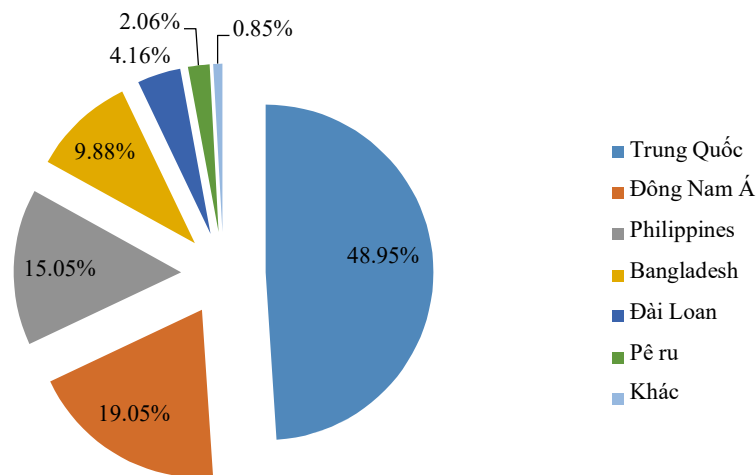


Nguồn: Bộ Xây dựng

- Tổng sản lượng xi măng, clinker tiêu thụ năm 2019 khoảng 98 triệu tấn, tăng 2% so với năm 2018; trong đó, xi măng tiêu thị nội địa khoảng 64 triệu tấn; sản phẩm xi măng và clinker xuất khẩu khoảng 34 triệu tấn. Nhu cầu tiêu thụ xi măng năm 2020 được Bộ Xây dựng dự báo ước sẽ đạt khoảng 101 - 103 triệu tấn, tăng từ 4 - 5% so với năm 2019; trong đó tiêu thụ xi măng nội địa khoảng 69 - 70 triệu tấn và xuất khẩu khoảng 32 - 34 triệu tấn.
- Tổng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu 2 tháng đầu năm 2020 đạt 11,43 triệu tấn, giảm 7% so với cùng kỳ, trong đó tiêu thụ nội địa đạt 7,1 triệu tấn, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2019. Đây cũng là đặc thù chung của ngành vật liệu xây dựng do tính chu kỳ của ngành xây dựng, những tháng đầu năm có liên quan đến kỳ nghỉ Tết dài nên xây dựng bị gián đoạn và nhu cầu tiêu thụ xi măng cũng như các vật liệu xây dựng khác bị chững lại.

Xuất khẩu:

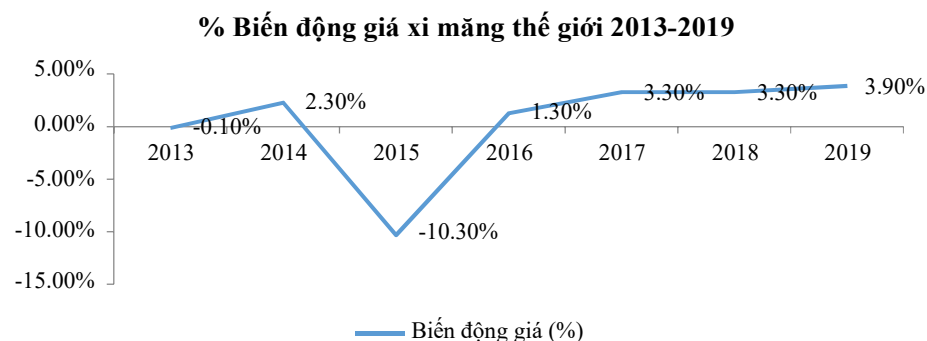
Cơ cấu thị trường xuất khẩu xi măng của VN năm 2019 (%)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

- Việt Nam ghi nhận sự bùng nổ xuất khẩu xi măng năm 2018 và 2019. Năm 2018, xuất khẩu xi măng và clinker của VN tăng 76%yoy lên mức kỷ lục 31,62 triệu tấn và năm 2019 tiếp tục ghi nhận một năm xuất khẩu ấn tượng với 33,87 triệu tấn xi măng & clinker được xuất khẩu.
- Tính chung trong cả năm 2019 xuất khẩu xi măng tăng 7,1% về lượng so với năm 2018, đạt 33,87 triệu tấn, giá trị thu về tăng 12,1%, đạt gần 1,39 tỷ USD.
- Trung Quốc luôn là thị trường tiêu thụ nhiều nhất các loại xi măng của Việt Nam, trong năm 2019 chiếm 48,9% trong tổng lượng và chiếm 45,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu xi măng của cả nước sau đó là Đông Nam Á, tiếp đến là xuất khẩu sang Philippines, Bangladesh, Pê ru...

Giá xi măng:



Nguồn: statistic.com

- Giá xi măng thế giới nhìn chung biến động tăng nhẹ ổn định quanh 3-4%/năm trong 3 năm trở lại đây.
- Đối với thị trường trong nước, đầu năm 2020, giá bán xi măng các loại PCB30 và PCB40 tại các máng xuất của các Công ty xi măng đối với loại xi măng PCB 40 giao động phổ biến ở mức 840.000 đồng/tấn đến 1.650.000 đồng/tấn tùy từng chủng loại, thương hiệu.

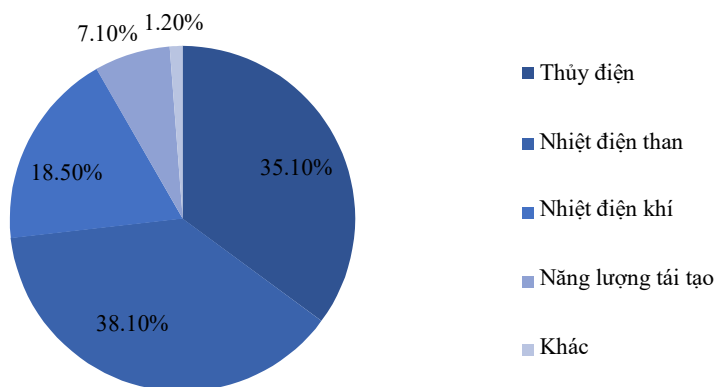
Dự báo ngành

- Bộ Xây dựng ước tính, tổng cầu tiêu thụ xi măng toàn ngành năm 2020 sẽ đạt khoảng 101 - 103 triệu tấn, tăng 4 - 5% so với năm 2019. Trong đó, tiêu thụ xi măng nội địa đạt khoảng 69 - 70 triệu tấn, xuất khẩu khoảng 32 - 34 triệu tấn.
- Dự báo triển vọng ngành xi măng năm 2020 sẽ đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Những lĩnh vực sử dụng nhiều xi măng như bất động sản, xây dựng, giao thông cũng đang “dậm chân tại chỗ”. Thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu khởi sắc. Trong lĩnh vực xây dựng, các dự án đầu tư công vẫn gặp khó khăn trong hoạt động giải ngân do chính sách thắt chặt chi tiêu công của Chính phủ. Các dự án giao thông trong 2-3 năm trở lại đây cũng chững lại. Trong khi đó, hoạt động xuất khẩu cũng sẽ bị cạnh tranh hơn do sản lượng xi măng xuất khẩu của Trung Quốc và Thái Lan đều tăng sau thời gian tái cơ cấu.
- Bên cạnh đó, dịch Covid-19 lan rộng toàn cầu, đang tác động sâu rộng đến nhiều ngành nghề và ngành xi măng cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó.

Đặc điểm ngành điện VN

Công suất:

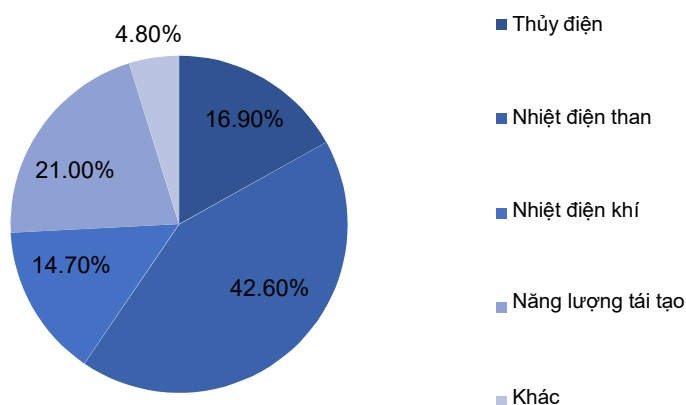
Cơ cấu công suất nguồn điện năm 2018 (%)



- Tính đến cuối năm 2019, tổng công suất lắp đặt nguồn điện toàn hệ thống đạt 54.880MW. Quy mô hệ thống điện Việt Nam đứng thứ 2 khu vực ASEAN (sau Indonesia) và thứ 23 thế giới.
- Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh, tổng công suất các nhà máy điện đến năm 2020 là 60.000 MW, tăng 1,5 lần lên 96.500 vào năm 2025 và tăng gấp đôi vào năm 2030 lên 129.500 MW.

Cơ cấu nguồn điện:

Cơ cấu công suất nguồn điện năm 2030 (%)

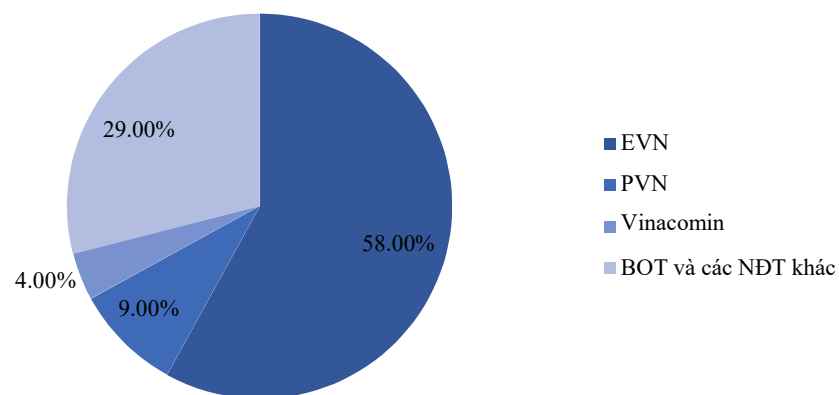


Nguồn: EVN

- Trước đây, thủy điện luôn là nguồn sản xuất điện chính của nước ta nhưng hiện tiềm năng thủy điện đã dần cạn kiệt, và không còn vị trí có điều kiện tự nhiên phù hợp nên khó mở rộng. Bên cạnh đó, do đặc tính của thủy điện là phụ thuộc chủ yếu vào lượng mưa, dẫn đến tình trạng thiếu hụt điện vào những năm xảy ra hiện tượng El Nino. Do đó, thủy điện có xu hướng giảm dần tỷ trọng trong cơ cấu nguồn phát điện và thay thế bằng nhiệt điện than.
- Năm 2018, thủy điện đóng góp 35,1% cơ cấu nguồn điện, nhiệt điện than là 38,1%, nhiệt điện khí là 18,5%, năng lượng tái tạo là 7,1%. Nhiệt điện than & thủy điện chủ yếu tập trung ở khu vực Miền Bắc, còn nhiệt điện khí tập trung chủ yếu ở Miền Nam.
- Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh, đến năm 2030, nhiệt điện than sẽ đóng góp chính với 42,6%, thủy điện chiếm 16,9% tổng công suất phát điện, nhiệt điện khí là 14,7%, trong khi năng lượng tái tạo tăng lên 21%.

Cơ cấu nguồn điện theo chủ đầu tư:

Cơ cấu nguồn điện theo chủ đầu tư (%)



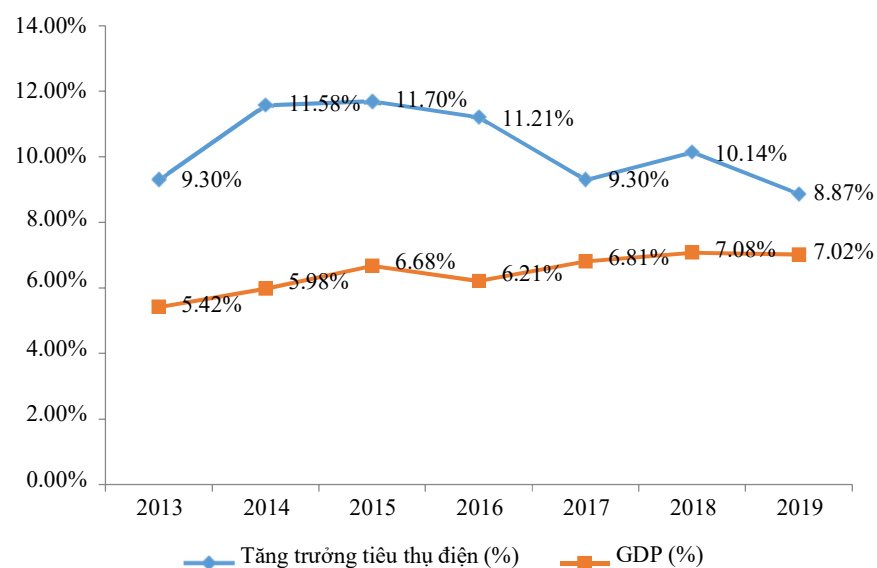
Nguồn: EVN

- Chuỗi giá trị của ngành điện gồm 03 khâu chính là khâu sản xuất, phát điện; khâu điều độ và truyền tải; khâu phân phối, bán lẻ.
- Hiện, chỉ có khâu sản xuất và phát điện là có sự tham gia của các đơn vị ngoài EVN như PVN, Vinacomin và các đơn vị khác. Tuy nhiên, EVN vẫn giữ vai trò chi phối khi chiếm 58% tổng công suất nguồn phát điện, trong khi PVN chiếm 9%, Vinacomin chiếm 4%.

Tình hình sản xuất & tiêu thụ điện tại VN:

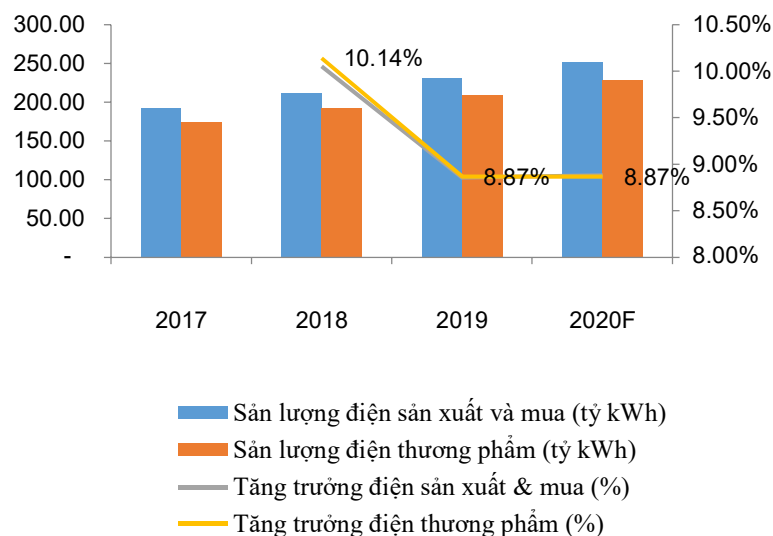
Sản lượng điện sản xuất & tiêu thụ:

Tăng trưởng tiêu thụ điện vs GDP 2013-2019 (%)



- Sản lượng điện sản xuất và mua của EVN năm 2019 đạt 231,1 tỷ kWh, tăng 8,85% so với năm 2018. Trong đó, điện sản xuất từ các nhà máy điện của Công ty mẹ EVN là 41,55 tỷ kWh.
- Điện thương phẩm năm 2019 đạt 209,42 tỷ kWh, tăng 8,87% so với năm 2018.
- Năm 2020, EVN đặt kế hoạch điện sản xuất & mua là 251,62 tỷ kWh, tăng 8,9% so với năm 2019 trong khi điện thương phẩm là 227,99 tỷ kWh, tăng 8,87% so với năm 2019.

Quy mô & tăng trưởng sản lượng điện sản xuất và điện thương phẩm (tỷ kWh)



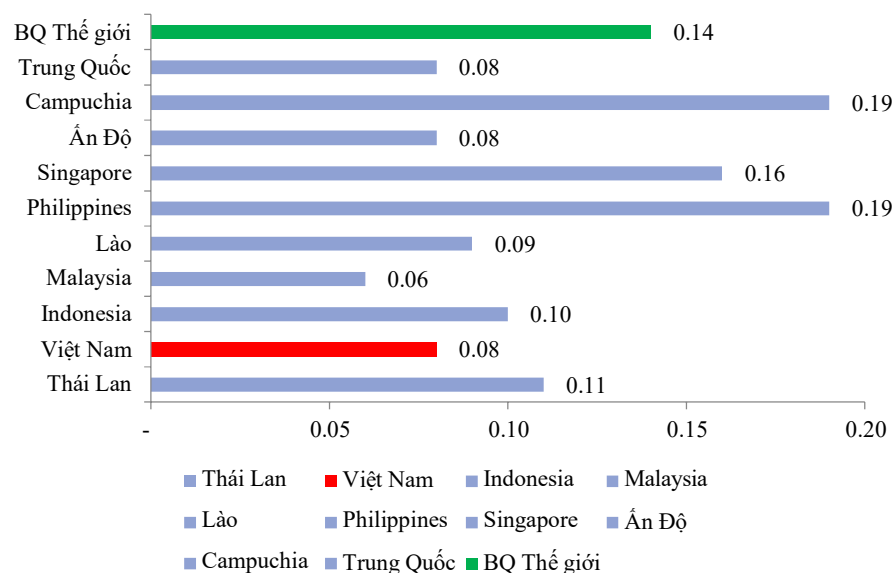
Nguồn: EVN, ABS tổng hợp

➤ Trong 02 tháng đầu năm 2020, mặc dù nhiều lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 nhưng tiêu thụ điện toàn quốc 2 tháng đầu năm vẫn tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 36,2 tỷ kWh).

➤ Tuy nhiên, tình hình nước về các hồ thủy điện vẫn đang ở mức rất thấp so với trung bình nhiều năm. Sản lượng huy động từ thủy điện trong 2 tháng đầu năm chỉ đạt 3,37 tỷ kWh, thấp hơn kế hoạch 2,19 tỷ kWh. Tổng lượng nước đang tích trong các hồ thủy điện là 18.29 tỷ m3 (tương ứng 7,92 tỷ kWh điện). Như vậy, lượng nước thiếu hụt so với mức nước dâng bình thường là 17,42 tỷ m3 (tương ứng 7,12 tỷ kWh điện).

Dự báo ngành: Dự báo Việt Nam có thể đối diện với nguy cơ thiếu điện trong các năm tới do nhu cầu điện tăng mạnh trong khi nguồn cung không kịp đáp ứng

**So sánh giá điện Việt Nam vs các nước trên thế giới
(USD/kWh)**



Nguồn: Global Petrol Prices, ABS tổng hợp

- Tiêu thụ điện dự báo tăng trưởng 10% giai đoạn 2019-2020 và 8% trong giai đoạn 2021-2025. Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh, sản lượng điện thương phẩm của Việt Nam ước tính đạt khoảng 235 – 245 tỷ kWh vào năm 2020, 352 – 379 tỷ kWh vào năm 2025 và tăng mạnh vào năm 2030, đạt khoảng 506 – 559 tỷ kWh.
- Trong khi đó, sản lượng điện dự báo chỉ tăng trưởng quanh 8% trong giai đoạn 2019-2025. Theo quy hoạch điện VII, tổng công suất các nhà máy điện đến năm 2020 là 60.000 MW, tăng 1,5 lần lên 96.500 vào năm 2025 và tăng gấp đôi vào năm 2030 lên 129.500 MW. Nhiều dự án điện bị chậm tiến độ ảnh hưởng đến nguồn cung.
- Về giá điện, Dự địa tăng trưởng giá điện VN trong thời gian tới dự báo vẫn còn rất lớn: Theo thống kê của Global Petrol Prices, Việt Nam là một trong những nước có giá điện bình quân ở mức thấp. Giá điện của Việt Nam hiện tại là 0,08 USD/kWh và còn thấp hơn rất nhiều nếu so với giá điện bình quân của thế giới tức 0,14 USD/kWh.



KINH TẾ THẾ GIỚI
VĨ MÔ TRONG NƯỚC
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN
NGÀNH CÔNG NGHIỆP - SẢN XUẤT
NGÀNH TÀI CHÍNH – CHỨNG KHOÁN
THÔNG TIN PHÁP LUẬT

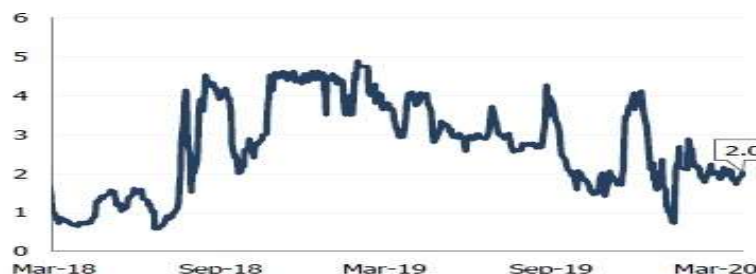
THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ QUÝ 1/2020

Lượng tiền trong hệ thống ngân hàng đạt mức ổn định sau một thời gian hút ròng liên tục của NHNN. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm đang giữ ở mức 2%/năm trong 1 tháng qua.

- Ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến hoạt động sản xuất kinh doanh bị ngưng trệ. Hệ quả là tăng trưởng tín dụng quý 1 chỉ đạt 0,68%, mức tăng thấp nhất trong 6 năm qua. Do đó, trong thời gian vừa qua các ngân hàng đang gặp tình trạng dư thừa thanh khoản, khiến NHNN phải liên tục hút tiền ra khỏi hệ thống. Tính từ đầu năm 2020, NHNN đã hút ròng 147 nghìn tỷ đồng ra khỏi hệ thống. chỉ riêng 06 ngày đầu tiên của tháng 3, NHNN đã hút ròng 27 nghìn tỷ đồng qua kênh tín phiếu kỳ hạn 91 ngày.
- Tuy nhiên, hiện tại tình hình thanh khoản đã dần ổn định, khi trong 2 tuần cuối tháng 3, NHNN không phát hành tín phiếu nào mà thực hiện bơm hơn 2.850 tỷ đồng vào hệ thống. Tổng cộng, trong tháng 3, NHNN hút ròng 24.137 tỷ đồng, bằng 25% so với lượng hút ròng tháng 2 là 94.970 tỷ đồng.

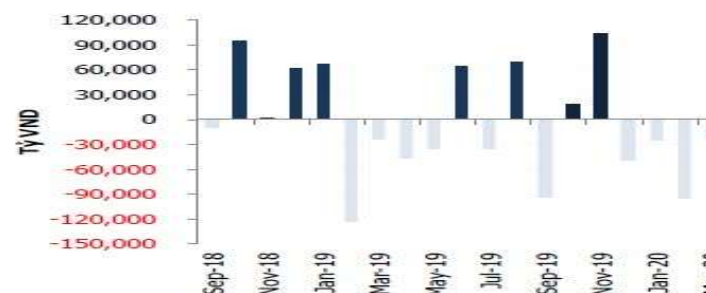
Thanh khoản ổn định cũng giúp lãi suất liên ngân hàng chỉ dao động nhẹ. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm 8 điểm cơ bản từ giữa tháng 3, còn 2,04%/năm.

Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



Nguồn: Bloomberg.

Thanh khoản thị trường mở (Bơm ròng)



Nguồn: NHNN

Mặt bằng lãi suất huy động/cho vay

- Hưởng ứng chỉ thị 02 của NHNN, không ít nhà băng đã tung gói vay ưu đãi với lãi suất giảm 0,5-2% so với trước dịch đối với khoản vay hiện hữu và vay mới từ 01/04/2020 để hỗ trợ các khách hàng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, thời hạn áp dụng kéo dài đến 30/09/2020. Vùng lãi suất cho vay sẽ giảm 9-11%/năm xuống khoảng 7-9%/năm. Cá biệt, một số ngân hàng áp dụng mức lãi suất cho vay chỉ 4,5-5%/năm với những khách hàng sản xuất các mặt hàng thiết yếu.
- Việc giảm lãi suất cho vay cũng dẫn đến thay đổi ở lãi suất huy động tại một số ngân hàng. Nếu sau khi NHNN hạ lãi suất điều hành, khối ngân hàng quốc doanh chỉ giảm ở kỳ hạn dưới 6 tháng thì đến đợt này phần lớn đã thực hiện trên kỳ hạn trung và dài.
- Nhóm quốc doanh, Vietcombank giảm 20-30 điểm cơ bản lãi suất với kỳ hạn trên 6 tháng. Trong đó, kỳ hạn 12 tháng lãi suất giảm từ 6,8% xuống 6,6%. Kỳ hạn 6-9 tháng giảm 20 điểm cơ bản về 5,1%. Lãi suất trên 36 tháng giảm 30 điểm cơ bản về 6,5%, trong khi kỳ hạn 24 tháng giữ nguyên ở 6,8%. Tương tự Vietcombank, VietinBank cũng hạ lãi suất ở các kỳ hạn 6-12 tháng từ 5,3% về 5,1%, trong khi kỳ hạn trên 24 tháng giảm 20 điểm cơ bản về 6,6%. Kỳ hạn 24-36 tháng giữ nguyên ở 6,8%. Diễn biến tương tự cũng diễn ra tại BIDV và AgriBank với mức giảm phổ biến ở 20-30 điểm cho các kỳ hạn trên 6 tháng.
- Nhóm tư nhân: Sacombank tăng lãi suất huy động với các kỳ ngắn hạn 1-8 tháng. Trong đó, thời gian 1-5 tháng tăng tối đa 0,2% đối với cá nhân và 0,25% đối với doanh nghiệp, giao động từ 4,5%-4,75%/năm, đảm bảo đúng quy định về trần lãi suất của Ngân hàng Nhà nước. Còn các kỳ hạn 6-8 tháng tăng 0,05%-0,3%. Ngân hàng cũng áp dụng lãi suất gửi tiết kiệm online cao hơn 0,3%-0,5% so với gửi tại quầy. Hay như Techcombank, sau khi điều chỉnh giảm sâu ở nhiều kỳ hạn, ngân hàng này tăng lãi suất 5-10 điểm cơ bản tại nhiều kỳ hạn. Kỳ hạn dưới 6 tháng tăng từ quanh 3,95% lên 4-4,1%/năm. Các kỳ hạn trên 6 tháng tăng 10 điểm cơ bản, dao động từ 5,8% đến 6,3%/năm ở nhóm khách hàng thường. Nhóm khách hàng ưu tiên được hưởng lãi suất cao hơn. VPBank nâng lãi suất ở kỳ hạn dưới 6 tháng lên 10-20 điểm cơ bản lên 4,4-4,45%/năm.

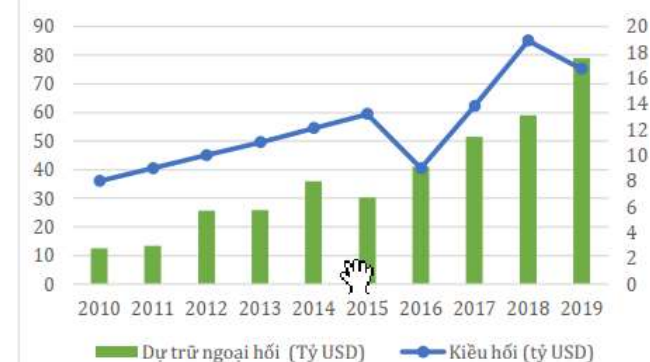
Tỷ giá VNĐ/USD tự do và liên ngân hàng tăng mạnh nhưng sẽ dần ổn định.

- Ảnh hưởng sâu rộng của dịch bệnh trên toàn thế giới khiến giới đầu tư tìm đến nơi trú ẩn an toàn là đồng USD. Tuy tỷ giá USD/VND trung tâm tăng 13 đồng, không đáng kể so với giữa tháng 3, từ 22.222 đồng/USD về 23.235 đồng/USD, tỷ giá trên thị trường tự do và tỷ giá liên ngân hàng lại tăng mạnh lần lượt 570 đồng và 425 đồng lên mức 23.775 đồng/USD và 23.637 đồng/USD.
- Tuy nhiên, những biến động này chỉ mang tính thời điểm và tỷ giá sẽ dần đi vào ổn định do tỷ giá được hỗ trợ bởi mức dự trữ ngoại hối được tích lũy ở mức cao, hoạt động giao thương với các quốc gia, đặc biệt là Trung Quốc cải thiện sau khi mở lại một số cửa khẩu.

Tỷ giá VNĐ/USD



Dự trữ ngoại hối và kiều hối về Việt Nam



Thị trường sơ cấp

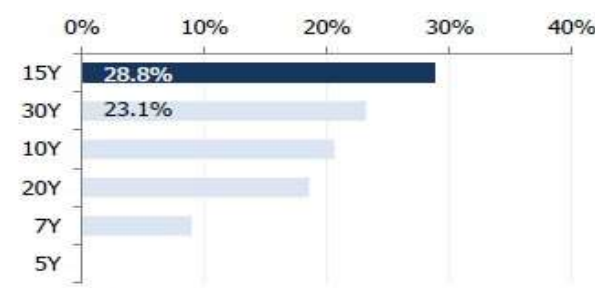
- Trong Quý 1, KBNN phát hành gần 33.000 tỷ đồng TPCP đạt 60% kế hoạch. Trong đó, kỳ hạn 30 năm được phát hành 130% so với kế hoạch, giúp kéo dài thời hạn trả nợ của KBNN. Lợi suất trúng thầu đang ở mức thấp lịch sử.
- Lợi suất trúng thầu trong tháng 3 kỳ hạn 10N và 15N trong kỳ lần lượt là 2,18%/năm và 2,51%/năm, giảm lần lượt 59 và 34 điểm cơ bản so với lợi suất trúng thầu trong tháng 2. Lợi suất kỳ hạn 30N cũng giảm 55 điểm cơ bản về còn 3%/năm.

Kết quả đấu thầu TPCP T3/2020

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5N	0	0		
7N	1.500	870	58%	1,9-2%
10N	6.500	2.000	31%	2,18%
15N	5.000	2.800	56%	2,51-2,53%
20N	2.500	1.801	72%	2,98%-3%
30N	3.500	2.250	64%	3-3,25%
Tổng	19.000	9.721	51%	Đơn vị: tỷ đồng

Nguồn: HNX

Tỷ trọng TPCP phát hành T3/2020



Nguồn: HNX.

Thị trường thứ cấp

- Lợi suất TPCP thứ cấp sau thời gian giảm kéo dài đã quay đầu hồi phục mạnh mẽ, đạt mức cao nhất tính từ đầu năm. Từ giữa tháng 3, lợi suất TPCP kỳ hạn 2N đã tăng 60% tương đương 1 điểm phần trăm, từ 1,67%/năm lên mức 2,67%/năm. Lợi suất kỳ hạn 10N tăng 44%, tương đương 1,08 điểm phần trăm, từ 2,46%/năm lên mức 3,54%/năm.
- Thị trường TPCP thứ cấp hoạt động cực kỳ sôi nổi, giá trị giao dịch trung bình 13.851 tỷ đồng/ngày, cao hơn 34% so với mức bình quân tháng 2, đạt mức cao nhất kể từ tháng 4/2018. Khối lượng giao dịch thông thường chiếm 60% tổng GTGD, tương đương mức 183,8 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch 8,4 nghìn tỷ đồng/ngày, cao nhất trong 3 năm gần đây, tăng 33% so với mức bình quân tháng 2. Giao dịch repo chiếm 40% thanh khoản thị trường, đạt 120,1 nghìn tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân ngày đạt 5,5 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng 36% so với bình quân tháng trước.

- Trong tháng 3, tuy khối ngoại bán ròng tới 1.880 tỷ đồng TPCP, nhưng có xu hướng mua ròng trở lại trong những ngày gần đây. Tính từ đầu năm, NĐTNN đã bán ròng 2.859 tỷ đồng TPCP.

GD Outright và Repo trên thị trường thứ cấp



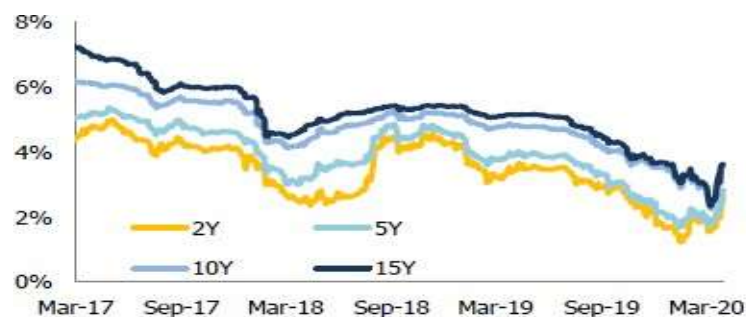
Nguồn: HNX.

GD khối ngoại trên thị trường thứ cấp



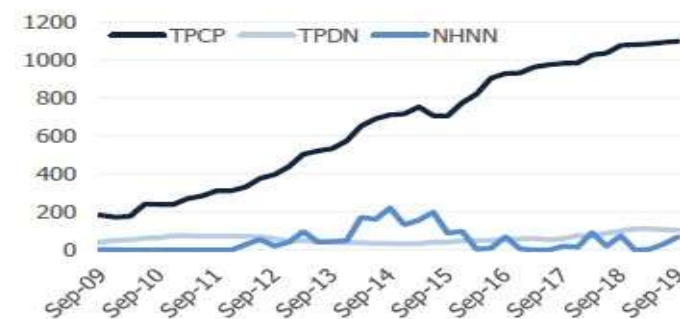
Nguồn: HNX.

Đường cong lợi suất TPCP – TT thứ cấp



Nguồn: Bloomberg.

Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: ADB.

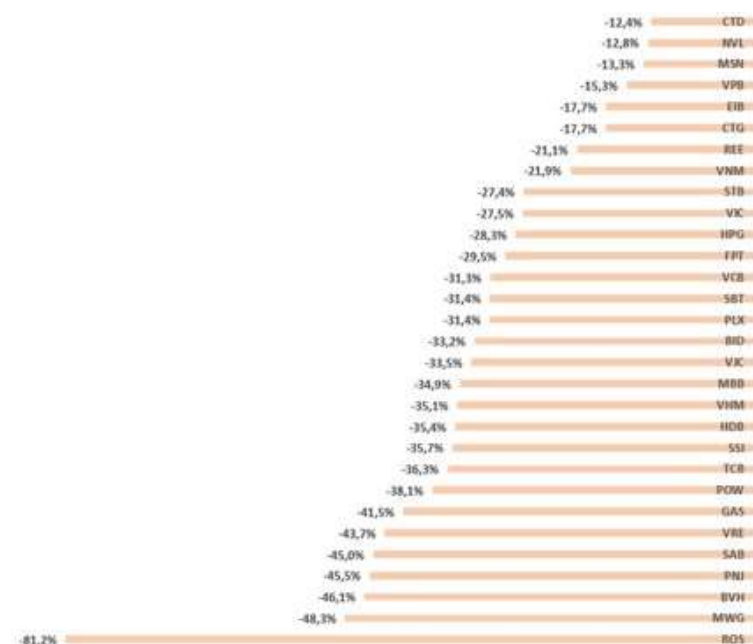
Diễn biến TTCK trong quý 1

Quý đầu tiên của năm 2020 diễn ra không mấy êm ả với nền kinh tế toàn cầu. Căng thẳng chính trị Mỹ - Iran ngay những ngày đầu năm và đặc biệt biến cố dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên toàn cầu đã ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường tài chính toàn cầu cũng như thị trường tài chính Việt Nam. Kết thúc phiên giao dịch cuối quý 1 (31/03), chỉ số VN-Index dừng tại 662,53 điểm. Tại mức điểm này, định giá P/E của VN-Index chỉ còn 9,8 lần, thấp nhất trong vòng 5 năm.

- Như vậy, chốt quý 1, VN-Index đã giảm 31,06% so với đầu năm. Theo thống kê lịch sử TTCK Việt Nam từ khi thành lập tới nay cho thấy quý 1/2020 ghi nhận mức giảm lớn thứ 2, chỉ xếp sau mức giảm 44,25% trong quý 1/2008, giai đoạn khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Với mức giảm trên đã khiến vốn hóa các doanh nghiệp niêm yết trên HOSE "bốc hơi" hơn 970.000 tỷ đồng trong quý 1.
- Với việc giảm điểm trong tháng 3, VN-Index ghi nhận chuỗi 5 tháng giảm liên tiếp (từ tháng 11/2019 tới tháng 3/2020), đây là chuỗi giảm điểm dài nhất kể từ năm 2012 tới nay. Đà giảm sâu của TTCK Việt Nam trong quý vừa qua chủ yếu rơi vào tháng 3 khi thị trường đón nhận những tin tiêu cực từ sự bùng phát dịch Covid-19 cả quốc tế lẫn trong nước.

	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
2000								13,39	4,83	16,68	19,8	22,58
2001	18,84	2,69	6,7	19,22	25,91	23,75	-15,56	-38,34	11,87	6,48	10,85	-18,41
2002	11,83	-7,93	4,74	4,16	-6,85	2,44	2,22	2,99	-4,97	2,48	0,15	3,07
2003	-5,97	-4,51	-11,86	4,9	-0,2	0,2	-3,99	-2,47	-2,38	-2,21	20,31	1,87
2004	28,38	21,59	6,46	-6,69	-4,7	-0,91	-4,31	-2,54	0,35	-0,26	1,7	4,24
2005	-2,49	0,76	4,85	-0,11	-0,81	1,05	2,65	0,45	13,69	6,25	1,28	-1,25
2006	1,57	25,08	28,9	18,25	9,5	-4,33	18,03	16,28	7,24	2,88	23,75	18,75
2007	38,52	9,25	-5,88	-13,78	17,06	-5,25	-11,89	0,05	15,25	1,74	-6,73	-8,66
2008	-8,94	21,42	-22,08	1,07	20,23	1,55	13,01	19,44	15,38	-34,21	-9,11	0,28
2009	-3,93	18,95	14,21	14,59	27,99	8,9	4,12	17,14	6,24	1,07	-18,14	-1,85
2010	-2,19	3,1	0,47	8,64	4,44	0,6	-1,03	-2,86	-0,17	-0,42	-0,23	7,32
2011	5,35	-8,64	-0,02	4,11	-12,23	2,65	6,21	4,69	0,68	-1,59	-6,53	-7,65
2012	10,36	9,19	4,1	7,42	9,41	1,59	-1,82	-4,45	-0,87	-1,06	-2,73	9,5
2013	15,97	-3,69	3,47	-3,37	9,25	7,19	2,23	-5,89	4,22	0,97	2,08	-0,86
2014	10,78	5,38	0,82	2,29	-3,76	2,87	3,1	6,81	-5,95	0,34	-6,2	-1,7
2015	5,58	2,86	-6,29	2,04	1,27	4,12	4,72	-9,07	-0,31	7,95	-5,63	1,02
2016	-5,81	2,59	0,33	6,62	3,35	2,23	3,16	3,43	1,65	1,45	1,59	-0,7
2017	4,87	1,94	1,62	-0,69	2,8	5,28	0,91	-0,1	2,77	4,08	13,45	3,61
2018	12,81	1,01	4,72	-10,58	-7,52	1,08	-0,5	3,47	2,79	-10,26	1,29	-8,6
2019	-2,03	6,02	1,58	-0,11	-2,02	1,03	4,39	-0,72	1,27	0,23	-2,81	-1,08
2020	-2,54	-5,81	-14,5									

Biến động VNIndex theo từng tháng (%)



Biến động các cổ phiếu VN30 trong quý 1/2020

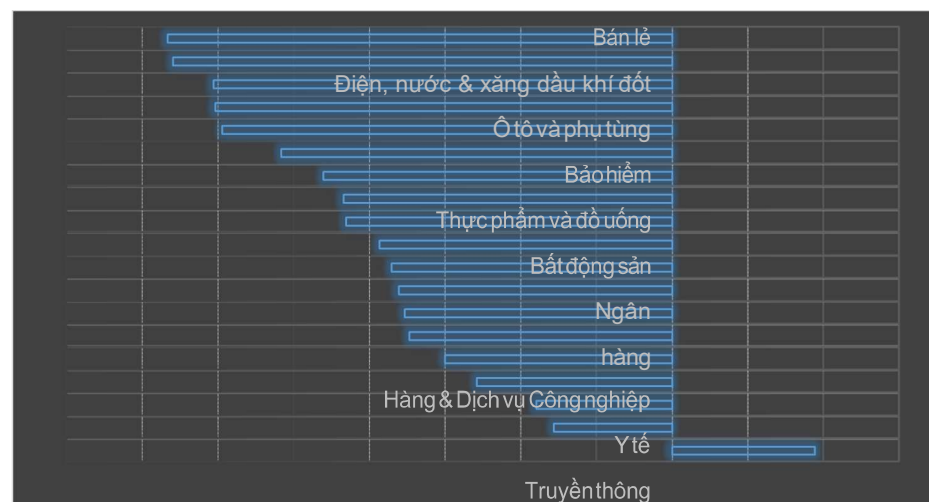
Diễn biến tiêu cực của thị trường khiến phần lớn cổ phiếu giảm sâu trong quý 1. Ngay cả các cổ phiếu trong VN30 vốn được coi là có tính cơ bản hàng đầu thị trường cũng giảm rất mạnh với mức giảm bình quân trên 30%.

- ROS là cái tên giảm sâu nhất quý 1 với mức giảm 81,2%. Các cổ phiếu liên quan tới bán lẻ cũng chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19 khi MWG giảm 48,3%, PNJ giảm 45,5%, VRE giảm 43,7% và nằm trong top đầu những cổ phiếu VN30 giảm sâu.
- Cũng chịu tác động trực tiếp từ dịch Covid-19, cổ phiếu VJC của Vietjet Air ghi nhận mức giảm 33,5% trong quý 1/2020. Những cổ phiếu có diễn biến tích cực nhất gồm CTD (-12,4%), NVL (-12,8%), MSN (-13,3%), VPB (-15,3%)

Hoạt động mua bán khối ngoại

- Trong quý 1/2020, khối ngoại đã bán ròng kỷ lục với giá trị hơn 8.700 tỷ đồng trên HOSE. Dữ liệu cho thấy đây là quý bán ròng kỷ lục của khối ngoại trên TTCK Việt Nam từ khi thành lập tới nay. Trong đó, các quỹ ETFs lớn như VNM ETF, FTSE Vietnam ETF, VFMVN30 ETF... bị rút ròng lượng vốn lên tới hơn 40 triệu USD (khoảng 1.000 tỷ đồng).
- Nhìn chung, khối ngoại đang có xu hướng rút vốn không chỉ tại Việt Nam mà còn trên toàn cầu. Lo ngại kinh tế suy thoái bởi tác động dịch Covid-19 là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này.

Nhóm ngành tích cực trong quý: trong 3 tháng đầu năm 2020, có đến 18/19 ngành giảm giá trong đó phải kể đến 03 ngành giảm giá mạnh nhất: ngành bán lẻ (-33.32%), ngành Du lịch và giải trí (-32.98%). Điện, nước, xăng dầu, khí đốt (-30.29%), duy nhất ngành truyền thông (+9,42%).



Dự báo thị trường chứng khoán trong quý 2

- Phiên giao dịch 06/04 diễn ra với sự bùng nổ của TTCK Việt Nam. Theo đó, VN-Index đóng cửa tăng 34,95 điểm (4,98%) lên 736,75 điểm, mức tăng kỷ lục trong 19 năm qua. Tương tự, HNX-Index cũng tăng 5,52% lên 103,25 điểm và UPCo-Index tăng 2,43% lên 50,33 điểm.
- Tuy ngưỡng điểm 737 là mức còn khá xa với điểm số gần 1.000 hồi trước khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát ở Trung Quốc nhưng có thể nói, sự hồi phục của VnIndex từ vùng 660 điểm đến ngưỡng hiện tại đã khích lệ lòng tin của nhà đầu tư vào thị trường chứng khoán với vốn hóa tương đương ~70% GDP cả nước. Và, lòng tin đó, nếu được giữ vững, sẽ giúp nền kinh tế Việt giảm đau sau đại dịch Covid-19.
- Tuy nhiên, nhà đầu tư vẫn nên cẩn trọng với giao dịch của khối ngoại. Trong phiên VNINDEX tăng mạnh nhất 19 năm thì giao dịch khối ngoại diễn ra khá tiêu cực khi họ bán ròng mạnh trên cả 3 sàn với tổng giá trị xấp xỉ 700 tỷ đồng. Lực bán tập trung vào các Bluechips như VIC (212,75 tỷ đồng), VCB (64,72 tỷ đồng), VNM (61,31 tỷ đồng).
- Thống kê của HOSE cho thấy, kể từ khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát ở nước ngoài đến nay, khối ngoại vẫn tích cực bán ròng với khối lượng và giá trị lớn. Riêng trong tháng 2, giá trị bán ròng hơn 2.800 tỷ và tháng 3 bán ròng 7.800 tỷ trên HOSE. Như vậy, chỉ 2 tháng, lượng tiền khối ngoại rút ròng trên sàn HOSE lên đến hơn 10.600 tỷ.
- Sang tháng 4 này, khi tình hình kiểm soát dịch bệnh ở Việt Nam có nhiều điểm sáng và lòng tin của nhà đầu tư Việt trở lại thì khối ngoại vẫn bán ròng rã. Thực tế, ở các nước trên thế giới thì tình hình dịch bệnh càng lúc càng trở nên phức tạp khi số ca bệnh tăng nhanh và lượng người tử vong cũng nhiều. Các nước đang gồng mình chống chọi với dịch bệnh nên việc các nhà đầu tư ngoại chấp nhận cắt lỗ khỏi các thị trường chứng khoán các nước là điều dễ hiểu.



KINH TẾ THẾ GIỚI
VĨ MÔ TRONG NƯỚC
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN
NGÀNH CÔNG NGHIỆP - SẢN XUẤT
NGÀNH TÀI CHÍNH – CHỨNG KHOÁN
THÔNG TIN PHÁP LUẬT

MỘT SỐ DỰ THẢO VĂN BẢN PHÁP LUẬT NỔI BẬT TRONG QUÝ

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2018/NĐ-CP có những thay đổi lớn về điều kiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ, cụ thể như sau:

Một là, chỉ phát hành và giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong suốt vòng đời của trái phiếu.

Hiện tại, Nghị định 163/2018/NĐ-CP quy định về số lượng 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đối với phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ như quy định của Luật Chứng khoán năm 2010.

Đối với giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, Nghị định quy định, trái phiếu bị hạn chế giao dịch trong phạm vi 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

Theo thông lệ các nước, phạm vi phát hành và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ chỉ giới hạn trong các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Luật Chứng khoán năm 2019 cũng quy định theo hướng này đối với phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của công ty đại chúng. Tuy nhiên, đối với phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của công ty không phải là công ty đại chúng, thì theo Luật Doanh nghiệp và cụ thể theo quy định tại Nghị định 163.

Hai là, Dự thảo Nghị định bổ sung điều kiện về giới hạn khối lượng phát hành trái phiếu theo hướng doanh nghiệp phát hành phải đảm bảo dư nợ trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không vượt quá 3 lần vốn chủ sở hữu tại báo cáo tài chính quý gần nhất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp doanh nghiệp muốn phát hành trái phiếu vượt quá 3 lần vốn chủ sở hữu thì lựa chọn kênh phát hành ra công chúng, với tiêu chuẩn, điều kiện cao hơn và công khai, minh bạch hơn.

Nghị định bổ sung điều kiện đợt phát hành trái phiếu sau phải cách đợt phát hành trước tối thiểu là 6 tháng và quy định trái phiếu phát hành trong mỗi đợt phát hành phải có cùng điều kiện, điều khoản.

Ba là, dự thảo Nghị định quy định về lãi suất phát hành. Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung quy định lãi suất phát hành trái phiếu không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại Điều 468, Bộ luật Dân sự 2015 (không quá 20%/năm), quy định lãi suất phát hành trái phiếu là chi phí lãi vay của doanh nghiệp khi xác định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế.

Dự thảo Nghị định được xây dựng và ban hành theo quy trình thủ tục rút gọn để sớm triển khai thực hiện.

Dự thảo thông tư Quy định mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán

Thực hiện Chỉ thị 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã trình Bộ Tài chính đề xuất miễn, giảm mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán để hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán.

Theo dự thảo, tổ chức, cá nhân sẽ nộp phí, lệ phí bằng 50% mức thu đối với 19 khoản lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư 272/2016/TT-BTC, bao gồm lệ phí: Cấp Giấy phép hoạt động công ty chứng khoán; cấp Giấy phép hoạt động công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; cấp Giấy chứng nhận hoạt động quỹ mở, quỹ ETF, quỹ đóng, quỹ đầu tư bất động sản, quỹ đại chúng; cấp Giấy chứng nhận hoạt động quỹ thành viên; cấp

Giấy phép hoạt động chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh Giấy chứng nhận hoạt động quỹ đầu tư chứng khoán...

Bộ Tài chính cũng sẽ giảm 50% mức thu đối với phí quản lý công ty đại chúng chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch; phí quản lý quỹ mở, cụ thể, mức thu sẽ được giảm từ 10 triệu đồng/năm xuống còn 5 triệu đồng/năm/công ty, quỹ.

Theo Bộ Tài chính, mức thu lệ phí cấp mới, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận hành nghề chứng khoán cho cá nhân hành nghề chứng khoán tại công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán và phí giám sát hoạt động chứng khoán vẫn thực hiện theo quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 272/2016/TT-BTC.

Dự thảo điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố dự thảo Nghị quyết điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của TNCN. Theo đó, Điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật thuế thu nhập cá nhân (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 của Luật số 26/2012/QH13) như sau:

“a) Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm);

b) Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng.

Các trường hợp đã tạm nộp thuế theo mức giảm trừ gia cảnh tại khoản 4 Điều 1 của Luật số 26/2012/QH13 (9 triệu đồng/tháng đối với đối tượng nộp thuế và 3,6 triệu đồng/tháng đối với mỗi người phụ thuộc) sẽ được xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo mức giảm trừ gia cảnh mới tại Nghị quyết này khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2020”

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được lập và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo được tổng hợp thông tin, nhận định và đưa ra những khuyến nghị mang tính tham khảo. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của người đọc. Người đọc nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại trực tiếp hay gián tiếp, đối với Khách hàng và/ hoặc Bên thứ ba từ việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin trong Báo cáo này, kể cả việc bị xử phạt, do ngẫu nhiên, do một tình huống đặc biệt hay mang tính hệ quả nào phát sinh từ, hoặc do bất cứ sự liên hệ theo một cách nào đó với việc sử dụng thông tin.

NHÓM THỰC HIỆN

Chỉ đạo nội dung

Trương Ngọc Lâm

Phòng Đầu tư và Phân tích

Tiến sĩ Chu Tuấn Linh, CFA

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628